

Chào các anh chị và các bạn!

Từ 2021, tôi có một dự án thiện nguyện cá nhân tên là VN300 - tư vấn miễn phí cho 300 tổ chức, doanh nghiệp về Quản lý rủi ro và Quản lý hoạt động liên tục.

Tài liệu này là kết quả của dự án VN300.007; với một công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam - Xin trân trọng được chia sẻ với các anh chị và các bạn!

Có thể ngành chứng khoán là một ngành nhỏ; nhưng vẫn xin được chia sẻ, mong có thể giúp được một phần nào đó, biết đâu! Mong các anh chị có bạn bè quan tâm thì xin chia sẻ giúp.

Xin chân thành cảm ơn!

15/12/2023

Phạm Quốc Hưng, 0969602090

Chuyên gia đánh giá ESG; Chuyên gia đánh giá trưởng ISO 9001; 14001; 45001; 22301 (Hệ thống quản lý chất lượng; Hệ thống quản lý môi trường, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Hệ thống quản lý hoạt động liên tục)

Tài liệu này được làm để dành tặng MBS và 21 Cát Linh! And on be half of my only Smt!

NỘI DUNG TÀI LIỆU

- PHẦN 1. Xây dựng Hệ thống QLRR Công ty Chứng khoán
- PHẦN 2. Lưu đồ chi tiết về Quản lý rủi ro thanh toán Cty chứng khoán
- PHẦN 3. Mô hình Quản lý rủi ro Hoạt động cho vay ký quỹ
- PHẦN 4. Hồ sơ rủi ro - Rủi ro trong hoạt động cho vay ký quỹ Công ty chứng khoán
- PHẦN 5. Đánh giá rủi ro chi tiết - Rủi ro trong hoạt động cho vay ký quỹ Công ty chứng khoán

PHẦN 1

QUẢN LÝ RỦI RO - CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

1.1 Danh mục quy định pháp luật liên quan đến Công ty chứng khoán (2013 – 2020)

Năm	Mã Văn bản	Tên văn bản
2013	428/QĐ-UBCK	QUYẾT ĐỊNH 428/QĐ-UBCK NGÀY 11/07/2013 VỀ QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ DO CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC BAN HÀNH
2013	617/QĐ-UBCK	QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN XẾP LOẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
2014	658/QĐ-UBCK	QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN CÔNG TY CHỨNG KHOÁN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
2015	42/2015/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 42/2015/NĐ-CP CHỨNG KHOÁN PHÁT SINH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH
2017	87/QĐ-UBCK	QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN
2019	54/2019/QH14	LUẬT CHỨNG KHOÁN
2020	121/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
2020	91/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH
2020	153/2020/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CHÀO BÁN, GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2020	155/2020/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 155/2020/NĐ-CP NGÀY 31/12/2020 HƯỚNG DẪN LUẬT CHỨNG KHOÁN
2020	156/2020/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 156/2020/NĐ-CP NGÀY 31/12/2020 QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
2020	95/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Người thực hiện: Phạm Quốc Hưng - 0969060290

1.1 Danh mục quy định pháp luật liên quan đến Công ty chứng khoán (tiếp theo) (2020 – 2023)

Năm	Mã Văn bản	Tên văn bản
2020	96/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ 96/2020/TT-BTC QUY ĐỊNH CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
2020	98/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ 98/2020/TT-BTC HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
2020	117/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ QUY ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP TÍNH KHOẢN THU TRÁI PHÁP LUẬT, SỐ LỢI BẤT HỢP PHÁP CÓ ĐƯỢC DO THỰC HIỆN HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
2021	128/2021/NĐ-CP	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 156/2020/NĐ-CP NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
2021	379/QĐ-UBCK	QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH TIÊU CHUẨN CƠ SỞ KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
2021	57/2021/TT-BTC	THÔNG TƯ QUY ĐỊNH LỘ TRÌNH SẮP XẾP LẠI THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU, THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU, THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH VÀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC
2022	65/2022/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 65/2022/NĐ-CP SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 153/2020/NĐ-CP CHÀO BÁN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
2022	2/CT-BTC 2022	CHỈ THỊ 2/CT-BTC 2022 TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẢM BẢO AN TOÀN ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
2023	08/2023/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 08/2023/NĐ-CP SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH CHÀO BÁN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ
2023	13/2023/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 13/2023/NĐ-CP BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Người thực hiện: Phạm Quốc Hưng - 0969060290

(Người thực hiện: Phạm Quốc Hưng – 0969060290)

1.2 Danh mục quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến Hoạt động quản lý rủi ro và kiểm soát của Công ty chứng khoán

Năm	Mã Văn bản	Tên văn bản
2013	428/QĐ-UBCK	QUYẾT ĐỊNH 428/QĐ-UBCK NGÀY 11/07/2013 VỀ QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ DO CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC BAN HÀNH
2019	54/2019/QH14	LUẬT CHỨNG KHOÁN
2020	121/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
2020	91/2020/TT-BTC	THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH

1.3 Các yêu cầu về quản lý rủi ro của công ty chứng khoán

Quy định của Ủy ban chứng khoán

QUYẾT ĐỊNH SỐ 105/QĐ-UBCK NGÀY 28/2/2013 DO CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (UBCKNN) BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ THỰC HIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO (QTRR) CHO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTYCK).

Theo quy định của Quy chế, các Công ty chứng khoán phải triển khai:

- (i) Tổ chức bộ máy QTRR;
- (ii) Ban hành chính sách rủi ro;
- (iii) Phát triển và thực hiện các quy trình nội bộ liên quan đến hoạt động QTRR tối thiểu đáp ứng các nguyên tắc sau:
 - a. Đảm bảo Công ty chứng khoán có khả năng xác định, đo lường, theo dõi, báo cáo, và xử lý các rủi ro trọng yếu một cách hiệu quả;
 - b. Đảm bảo hoạt động độc lập, khách quan, trung thực và thống nhất;
 - c. Đảm bảo tách biệt giữa bộ phận và cán bộ thực hiện QTRR với các bộ phận tác nghiệp.

Quy định của Bộ tài chính

THÔNG TƯ 121/2020/TT-BTC NGÀY 31/12/2020 QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN DO BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH

Các quy định cụ thể có liên quan đến hệ thống kiểm soát:

- Điều 9: Quy định về hoạt động của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ
- Điều 11: Quy định về hoạt động quản lý rủi ro:
 - o Khoản 11.1: Yêu cầu về xây dựng hệ thống quản lý rủi ro
 - o Khoản 11.2: Các nguyên tắc đối với các quy trình, quy chế nội bộ về quản lý rủi ro
 - o Khoản 11.3: Các cấu phần của hệ thống quy trình quản lý rủi ro
 - o Khoản 11.4: Yêu cầu về việc xây dựng kế hoạch dự phòng
 - o Khoản 11.5: Nguyên tắc lưu trữ hồ sơ, tài liệu
- Điều 12: Quy định về Kiểm soát nội bộ
 - o Khoản 12.1: Yêu cầu về việc xây dựng bộ phận Kiểm soát nội bộ
 - o Khoản 12.2: Chức năng nhiệm vụ của bộ phận Kiểm soát nội bộ
 - o Khoản 12.3: Các mục tiêu của bộ phận Kiểm soát nội bộ
 - o Khoản 12.4: Yêu cầu nhân sự của bộ phận Kiểm soát nội bộ
- Điều 29: Quy định về chế độ báo cáo
 - o Khoản 29.4: Quy định về Báo cáo quản trị rủi ro
- Phụ lục IV: Mẫu báo cáo Quản trị rủi ro

1.3 Các yêu cầu về quản lý rủi ro của công ty chứng khoán (tiếp)

Nguyên tắc xây dựng hệ thống QLRR

- a) Các quy định cụ thể cần phải có trong hệ thống QLRR công ty chứng khoán:
- ❖ Căn cứ: THÔNG TƯ 121/2020/TT-BTC NGÀY 31/12/2020 QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN DO BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH

Trách nhiệm của các bên trong công ty:

- Trách nhiệm của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu công ty chứng khoán trong việc quản trị rủi ro
- Trách nhiệm của Tổng Giám đốc (Giám đốc), Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc quản trị rủi ro
- Trách nhiệm của Bộ phận quản trị rủi ro và các trường bộ phận nghiệp vụ trong công ty chứng khoán trong việc quản trị rủi ro

Chiến lược QLRR:

- Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể
- Chiến lược QLRR được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu công ty thông qua

Cơ chế triển khai và giám sát hoạt động QLRR:

- Có kế hoạch triển khai hoạt động QLRR thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;
- TGD thực hiện thường xuyên công tác quản lý kiểm tra, rà soát
- Ban hành và triển khai đầy đủ:
 - o Các chính sách,
 - o Quy trình quản trị rủi ro,
 - o Các hạn mức rủi ro,
 - o Hoạt động thông tin quản trị rủi ro

Mục tiêu của hoạt động QLRR:

Hệ thống quản trị rủi ro được thiết lập phải đảm bảo công ty chứng khoán có khả năng:

- Xác định rủi ro,
- Đo lường rủi ro,
- Theo dõi rủi ro,
- Báo cáo rủi ro
- Xử lý rủi ro một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu
- Đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ của mình tại mọi thời điểm

Các nguyên tắc cần đảm bảo của hệ thống QLRR:

- Độc lập:
 - o Hệ thống quản trị rủi ro được thiết lập phải đảm bảo các bộ phận tác nghiệp và bộ phận quản trị rủi ro được tổ chức tách biệt và độc lập với nhau
 - o Người phụ trách bộ phận tác nghiệp không đồng thời phụ trách bộ phận quản trị rủi ro và ngược lại.
- Khách quan,
- Trung thực,
- Thống nhất

1.3 Các yêu cầu về quản lý rủi ro của công ty chứng khoán (tiếp)

Yêu cầu về văn bản hóa hệ thống Quy trình QLRR:

Hệ thống quản trị rủi ro trong công ty chứng khoán phải được vận hành dựa trên các quy trình, quy chế nội bộ:

- Được quy định cụ thể bằng văn bản;
- Được trình bày một cách rõ ràng để tất cả các cá nhân liên quan hiểu được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình
- Mô tả cụ thể, chi tiết về quy trình quản trị rủi ro liên quan
- Được thường xuyên rà soát và cập nhật
- Phải đảm bảo cơ quan quản lý nhà nước, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát hiểu được hoạt động quản trị rủi ro của công ty

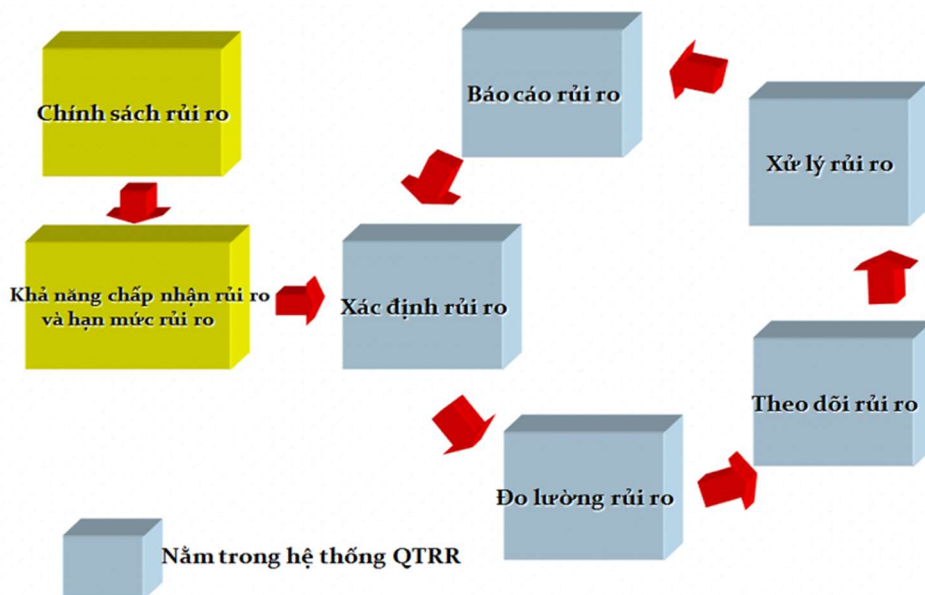
Các nội dung trong Quy định, quy trình Quản lý rủi ro:

- ❖ Căn cứ: THÔNG TƯ 121/2020/TT-BTC NGÀY 31/12/2020 QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN DO BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH
- Cơ cấu tổ chức và mô tả chức năng nhiệm vụ, cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm
- Chính sách rủi ro,
- Hạn mức rủi ro,
- Quy trình QLRR bao gồm các câu phân:
 - o xác định rủi ro,
 - o đo lường rủi ro,
 - o theo dõi rủi ro, giám sát rủi ro, và
 - o xử lý rủi ro.
- Báo cáo trao đổi thông tin về rủi ro và xử lý rủi ro,
- Các quy tắc phải đảm bảo nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.3 Các yêu cầu về quản lý rủi ro của công ty chứng khoán (tiếp)

❖ Căn cứ: QUYẾT ĐỊNH SỐ 105/QĐ-UBCK NGÀY 28/2/2013 DO CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (UBCKNN)

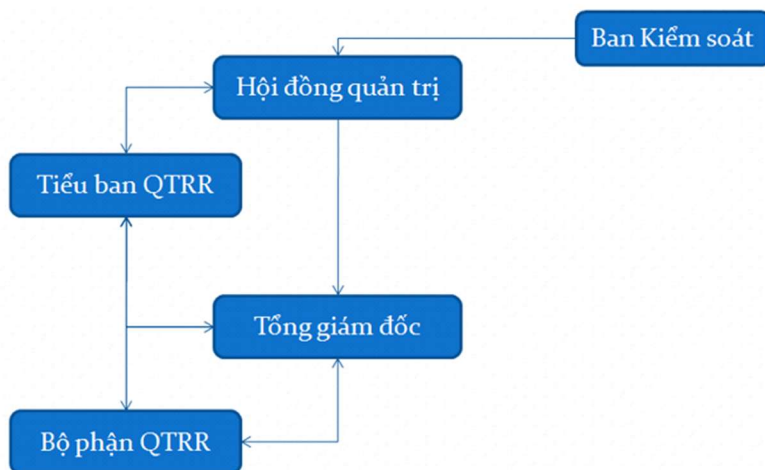
Một bộ quy trình QTRR của Công ty chứng khoán phải có các cấu phần sau:



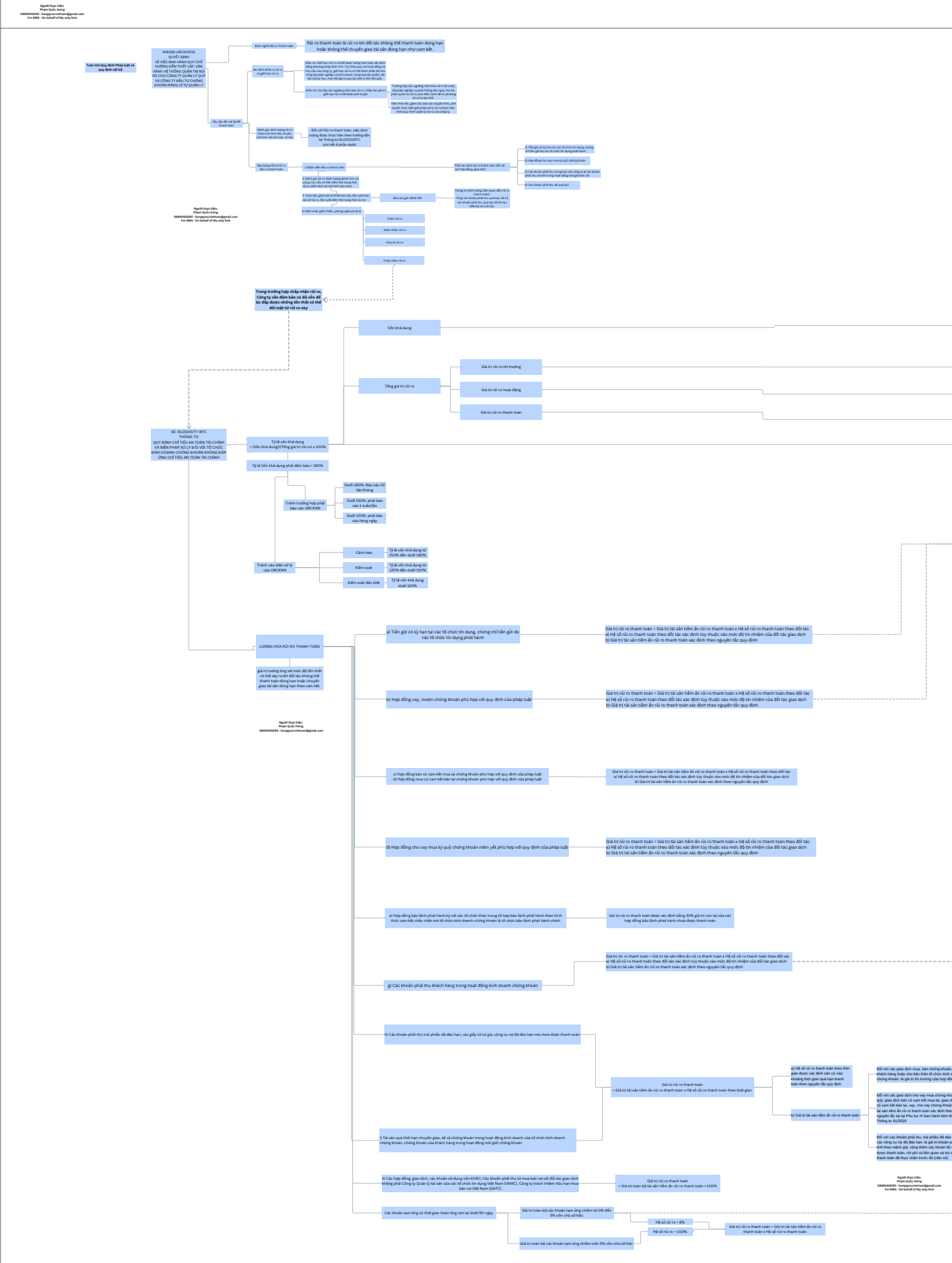
Cơ cấu tổ chức bộ máy QTRR (theo Quy định của Ủy ban Chứng khoán)

Căn cứ: QUYẾT ĐỊNH SỐ 105/QĐ-UBCK NGÀY 28/2/2013 DO CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (UBCKNN)

Cơ cấu tổ chức QTRR trong Công ty chứng khoán có thể được mô tả bằng sơ đồ sau:



- Nội dung báo cáo tập trung vào rủi ro cho vay của công ty
- Trong báo cáo này, "rủi ro cho vay" được hiểu là Rủi ro thanh toán (theo định nghĩa tại QĐ 428/QĐ-UBCK/2013) - là rủi ro khi các tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao đúng hạn tài sản như cam kết
- Báo cáo này phục vụ cho Công ty quản trị của BLD công ty chứng khoán, bao gồm:
 - Việc tuân thủ Quy định pháp luật và quy định nội bộ
 - Vấn đề quản trị công ty (liên quan đến hoạt động cho vay và các khoản vay)



THỰC TẾ TẠI MỘT CÔNG TY CHỨNG KHOẢN

Rủi ro thanh toán hiện đang chiếm tỷ trọng thấp; tuy nhiên cần chú ý vì có xu hướng tăng so với 2021

- Tỷ trọng rủi ro:
 - Rủi ro thanh toán: 0,27%
 - Rủi ro tín dụng: 99,73%
- Tỷ lệ vốn khả dụng của công ty năm 2022 tăng so với 2021, là một tín hiệu khả quan, tuy nhiên so với công ty tương đương trong ngành thì còn thấp
- Ví dụ: tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của MBS năm 2022 là 459,48%
 - vốn khả dụng của MBS là 4.252.427.804,329 VNĐ, gấp 4 lần AseanIC
 - tỷ lệ an toàn vốn của MBS 2022 là 370.454,764 VNĐ, gấp 350 lần AseanIC

STT	Đối tác thanh toán cho tổ chức kinh doanh chứng khoán	Hệ số rủi ro thanh toán
1	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0%
2	Bộ Công an Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và bảo trợ chứng khoán Việt Nam	0,8%
3	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm xếp hạng các đầu tiền khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
4	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD hoặc thành lập ở các nước thuộc khối OECD và không xếp hạng các đầu tiền khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	4,8%
5	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán, loại đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
6	Các tổ chức, cá nhân, tổ chức khác	8%

Rủi ro thanh toán:

- Giá trị rủi ro thấp so với tổng giá trị tài sản
- Mức độ rủi ro cao (do nhóm đối tác thanh toán có hệ số rủi ro ở mức cao - theo quy định hệ số rủi ro tại Phụ lục 03, thông tư 91/2020-BTC)

PHỤ LỤC IV
(Bản hành kèm theo Thông tư số 91/2020/BTC ngày 07 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Giá trị tài sản làm tài sản thế chấp trong hoạt động vay, cho vay chứng khoán, giao dịch kỳ quỹ, giao dịch mua bán tài sản, giao dịch khác:

TT	Loại hình giao dịch	Giá trị tài sản làm tài sản thế chấp
1	Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, khoản tiền cho vay	Trên cơ sở tài khoản chi tiết, chứng chỉ tiền gửi, giao dịch mua bán, giá trị hợp đồng, giá trị giao dịch công nợ các khoản cổ tức, lãi tức, giá trị quyền ưu đãi đối với chứng khoán hoặc tài sản gửi, lãi cho vay, khoản phí phát sinh các khoản tín dụng
2	Cho vay chứng khoán	Mười (10) % trường hợp hợp đồng - Giá trị tài sản làm tài sản thế chấp (nếu có)
3	Vay chứng khoán	Mười (10) % tài sản bảo đảm - Giá trị tài sản của hợp đồng (nếu có)
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán tài sản	$\frac{M \times (1 - \alpha)}{1 - \alpha + \beta \times (1 - \alpha)}$ Giá trị hợp đồng theo giá mua - Giá trị tài sản của hợp đồng × (1 - β) và α là tỷ trọng (nếu có)
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua tài sản	$\frac{M \times (1 - \alpha)}{1 - \alpha + \beta \times (1 - \alpha)}$ Giá trị tài sản của hợp đồng × (1 - β) và α là tỷ trọng (nếu có)
6	Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán) Các khoản thanh toán từ cổ công bản ứng	Mười (10) % dư nợ - Giá trị tài sản bảo đảm (nếu có)

Loại hình cho vay	Giá trị tài sản thế chấp	Hệ số rủi ro
Phải thu hoạt động cho vay chứng khoán	10.000.000 VNĐ	0%
Cho vay hoạt động margin	10.000.000 VNĐ	0,8%
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bản	10.000.000 VNĐ	3,2%
Cho vay hoạt động ứng trước chứng khoán	10.000.000 VNĐ	4,8%
Tổng cộng	40.000.000 VNĐ	0,27%

PHẦN 2 QUẢN TRỊ RỦI RO CHO VAY TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

2.1 Quyết định 428/QĐ-UBCK/2013

QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ

428/QĐ-UBCK/2013: QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ

Các điều khoản tại Quyết định 428/QĐ-UBCK/2013 liên quan đến quản trị rủi ro thanh toán

1. Định nghĩa rủi ro thanh toán (*Khoản 09 Điều 02*)
2. Xác định Chính sách quản trị Rủi ro Thanh toán (*Điều II Phụ lục 07*)
3. Xác định Khẩu vị rủi ro và giới hạn Rủi ro Thanh toán (*Điều 10*)
4. Đánh giá, định lượng Rủi ro Thanh toán (*Phụ lục 05 & Điều 03 Phụ lục 06 & Phụ lục 10*)
5. Xây dựng Hồ sơ rủi ro: Rủi ro thanh toán (*Phụ lục 08*)

2.1 Quyết định 428/QĐ-UBCK/2013

QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ

2.1.1 Định nghĩa Rủi ro thanh toán (*Khoản 09 Điều 02*)

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

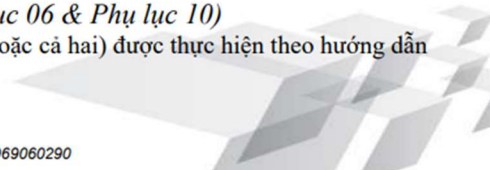
2.1.2 Xác định Khẩu vị rủi ro và giới hạn Rủi ro thanh toán (*Điều 10*)

- Giới hạn rủi ro có thể được lượng hóa hoặc xác định bằng phương pháp định tính. Tùy theo quy mô hoạt động và nhu cầu của công ty, giới hạn rủi ro có thể được phân bổ cho từng bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, từng loại sản phẩm, độ dài của kỳ hạn, mức độ tập trung của một vị thế nắm giữ...
- Xác lập các ngưỡng cảnh báo rủi ro, thấp hơn giá trị giới hạn rủi ro đã được phê duyệt
 - Trường hợp các ngưỡng cảnh báo rủi ro bị vượt, bộ phận nghiệp vụ phải thông báo ngay cho bộ phận quản trị rủi ro, ban điều hành để có phương án xử lý kịp thời.
 - Việc theo dõi, giám sát, báo cáo và giải trình, phê duyệt, thực hiện giải pháp xử lý rủi ro thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro của công ty.

2.1.3 Đánh giá, định lượng rủi ro thanh toán (*Phụ lục 05 & Điều 03 Phụ lục 06 & Phụ lục 10*)

Đối với Rủi ro thanh toán, việc định lượng (theo mô hình tiêu chuẩn, mô hình nội bộ hoặc cả hai) được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 91/2020/BTC (*chi tiết ở phần 2.2.2*)

Người thực hiện: Phạm Quốc Hưng - 0969060290



2.1 Quyết định 428/QĐ-UBCK/2013

QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ

2.1.4 Xây dựng Hồ sơ rủi ro - Rủi ro thanh toán

a. Nhận diện Rủi ro thanh toán

Phải xác định rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch:

- Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, chứng chỉ tiền gửi do các tổ chức tín dụng phát hành
- Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ chứng khoán
- Các khoản phải thu trong hạn của công ty & các khoản phải thu cho KH trong hoạt động môi giới bán CK
- Các khoản phải thu đã quá hạn

b. Đánh giá Rủi ro thanh toán

✓ Định lượng (phân tích và lượng hóa nếu có thể, kiểm thử trạng thái rủi ro, kiểm định lại mô hình lựa chọn)

c. Theo dõi, giám sát (chế độ báo cáo, tần suất báo cáo về rủi ro, tần suất kiểm thử trạng thái rủi ro)

Báo cáo gửi UBCK NN:

- Thông tin định lượng (liên quan đến rủi ro thanh toán)
- Tổng các khoản phải thu quá hạn, kể cả các khoản phải thu quá hạn đã tái tục (đầu kỳ và cuối kỳ).

d. Kiểm soát, giảm thiểu, phòng ngừa và xử lý

- ✓ Tránh rủi ro
- ✓ Giảm thiểu rủi ro
- ✓ Chia sẻ rủi ro
- ✓ Chấp nhận rủi ro: trong trường hợp chấp nhận rủi ro, Công ty cần đảm bảo có đủ vốn để bù đắp được những tổn thất có thể đối mặt từ rủi ro này → 2.2 Thông tư Số 91/2020/TT-BTC THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH

Người thực hiện: Phạm Quốc Hưng - 0969060290

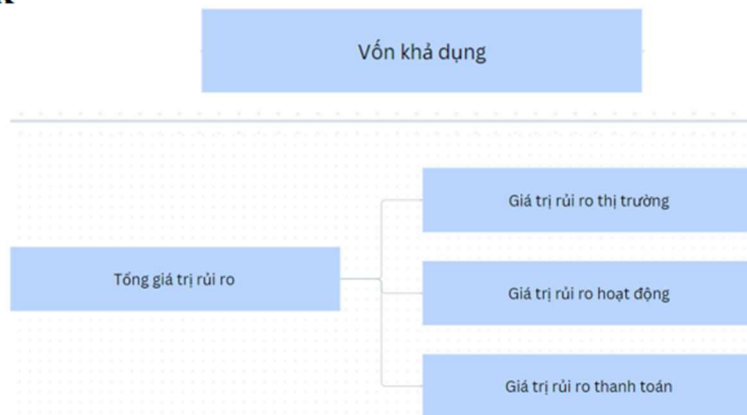
2.2 Thông tư Số 91/2020/TT-BTC

THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH

2.2.1 Tổng quan về Chỉ tiêu an toàn tài chính của CTCK

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = (\text{Vốn khả dụng}) / (\text{Tổng giá trị rủi ro}) \times 100\%$$

(Điều 11. Tỷ lệ vốn khả dụng và các mức cảnh báo)



2.2.1 Tổng quan về Chỉ tiêu an toàn tài chính của CTCK



2.2.2 Lượng hóa Rủi ro thanh toán của CTCK

Giá trị Rủi ro thanh toán là Giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết *(Điều 10. Giá trị rủi ro thanh toán)*

Tổ chức kinh doanh chứng khoán phải xác định giá trị rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch sau:

- 1) Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, chứng chỉ tiền gửi do các tổ chức tín dụng phát hành
- 2) Hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật
- 3) Hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật
- 4) Hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật
- 5) Hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật
- 6) Các khoản phải thu khách hàng trong hoạt động kinh doanh chứng khoán

Giá trị rủi ro thanh toán = Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán x Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác

- a) Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác xác định tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của đối tác giao dịch
- b) Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán xác định theo nguyên tắc quy định

2.2.2 Lượng hóa Rủi ro thanh toán của CTCK

Giá trị Rủi ro thanh toán là Giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết (**Điều 10. Giá trị rủi ro thanh toán**)

Tổ chức kinh doanh chứng khoán phải xác định giá trị rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch sau: (tiếp theo)

- 7) Hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với các tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà tổ chức kinh doanh chứng khoán là tổ chức bảo lãnh phát hành chính

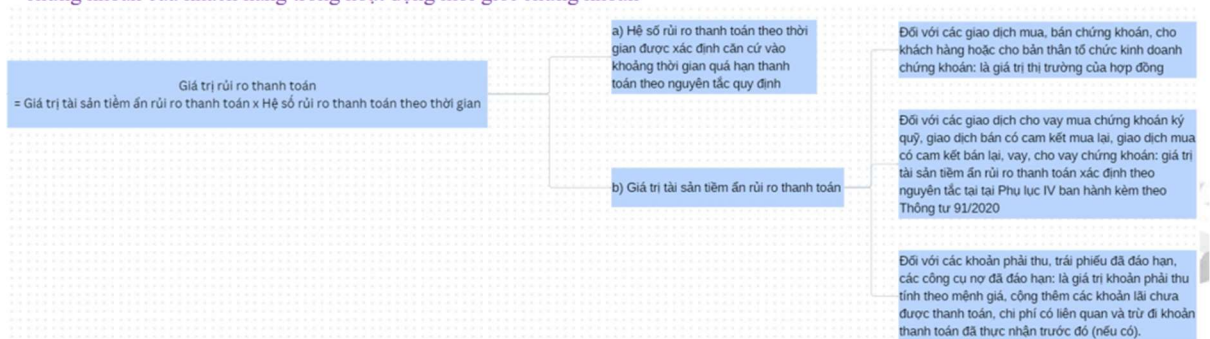
Giá trị rủi ro thanh toán được xác định bằng 30% giá trị còn lại của các hợp đồng bảo lãnh phát hành chưa được thanh toán

2.2.2 Lượng hóa Rủi ro thanh toán của CTCK

Giá trị Rủi ro thanh toán là Giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết (**Điều 10. Giá trị rủi ro thanh toán**)

Tổ chức kinh doanh chứng khoán phải xác định giá trị rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch sau: (tiếp theo)

- 8) Các khoản phải thu trái phiếu đã đáo hạn, các giấy tờ có giá, công cụ nợ đã đáo hạn mà chưa được thanh toán
9) Tài sản quá thời hạn chuyển giao, kể cả chứng khoán trong hoạt động kinh doanh của tổ chức kinh doanh chứng khoán, chứng khoán của khách hàng trong hoạt động môi giới chứng khoán



2.2.2 Lượng hóa Rủi ro thanh toán của CTCK

Giá trị Rủi ro thanh toán là Giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết (**Điều 10. Giá trị rủi ro thanh toán**)

Tổ chức kinh doanh chứng khoán phải xác định giá trị rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch sau: (hết)

- 10) Các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn KHÁC; Các khoản phải thu từ mua bán nợ với đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC)

Giá trị rủi ro thanh toán
= Giá trị toàn bộ tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán x 100%

- 11) Các khoản tạm ứng có thời gian hoàn ứng còn lại dưới 90 ngày

Giá trị rủi ro thanh toán = Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán x Hệ số rủi ro thanh toán.

- ❖ Giá trị toàn bộ các khoản tạm ứng chiếm từ 0% đến 5% vốn chủ sở hữu: $Hệ\ số\ rủi\ ro = 8\%$
- ❖ Giá trị toàn bộ các khoản tạm ứng chiếm trên 5% vốn chủ sở hữu: $Hệ\ số\ rủi\ ro = 100\%$

MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RỦI RO HOẠT ĐỘNG CHO VAY KÝ QUỸ

A. TỔNG QUAN VỀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RO CHO VAY KÝ QUỸ

Mô hình quản lý rủi ro cho vay ký quỹ của một công ty chứng khoán *là một hệ thống quy trình và các biện pháp được thiết lập để giảm thiểu nguy cơ và hậu quả của việc cho vay ký quỹ* đối với các giao dịch trên thị trường chứng khoán. Mục tiêu của mô hình này là đảm bảo sự an toàn và ổn định của hoạt động kinh doanh, đồng thời tối ưu hóa lợi nhuận từ việc cho vay ký quỹ.

***Các yếu tố quan trọng trong mô hình quản lý rủi ro cho vay ký quỹ công ty chứng khoán:**

1. Đánh giá khách hàng:

Trước khi cho vay ký quỹ, công ty chứng khoán cần đánh giá năng lực tài chính và độ tin cậy của khách hàng. Họ nên xem xét lịch sử giao dịch, hồ sơ tín dụng và tiềm năng sinh lời của khách hàng để xác định mức độ rủi ro.

2. Quản lý tỷ lệ cho vay ký quỹ:

Để giảm thiểu rủi ro cho vay ký quỹ, công ty chứng khoán cần thiết lập các tỷ lệ cho vay ký quỹ hợp lý cho từng loại tài sản và giao dịch. Điều này đảm bảo rằng các tài khoản vay không vượt quá mức cho phép và giới hạn rủi ro tổng thể.

3. Chính sách và quy trình:

Công ty chứng khoán nên thiết lập các chính sách và quy trình rõ ràng, cụ thể về việc cho vay ký quỹ, giới hạn cho vay cho từng tài khoản, cơ chế cho vay ký quỹ (tỷ trọng vốn sở hữu tối thiểu) và cơ chế gọi thêm vốn khi cần thiết.

4. Giám sát và theo dõi:

Hệ thống giám sát và theo dõi liên tục các tài khoản vay ký quỹ để phát hiện và đối phó kịp thời với bất kỳ tình huống rủi ro nào. Công ty chứng khoán cần có công cụ phân tích rủi ro hiện đại để đánh giá nguy cơ và hiệu quả của việc cho vay ký quỹ.

5. Hạn chế tài sản chấp nhận làm bảo đảm:

Công ty chứng khoán cần đưa ra các giới hạn về loại tài sản được chấp nhận làm bảo đảm cho việc cho vay. Các tài sản có tính thanh khoản thấp hoặc rủi ro cao nên được hạn chế để tránh tình trạng không thể thực hiện nhanh chóng khi cần thiết.

6. Giáo dục và thông tin: Công ty chứng khoán nên cung cấp thông tin và giáo dục cho khách hàng về rủi ro của việc cho vay ký quỹ và cách quản lý rủi ro cá nhân. Điều này giúp tăng cường nhận thức và giảm thiểu các sai lầm không cần thiết từ phía khách hàng.

7. Kế hoạch khẩn cấp: Công ty chứng khoán cần có kế hoạch khẩn cấp chi tiết để đối phó với các tình huống khẩn cấp, bao gồm việc gọi thêm vốn, cắt giảm các khoản vay và giải quyết các sự cố liên quan đến rủi ro cho vay ký quỹ.

Tóm lại, mô hình quản lý rủi ro cho vay ký quỹ trong công ty chứng khoán là một quy trình phức tạp, yêu cầu sự kết hợp giữa các chính sách, quy trình, giám sát và cơ chế cho vay ký quỹ để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định.

B. CẤU PHẦN CHI TIẾT CỦA MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RO CHO VAY KÝ QUỸ

Phần 1 : Đánh giá khách hàng:

1.1 Lịch sử giao dịch:

Xem xét lịch sử giao dịch của khách hàng trong thời gian gần đây, bao gồm các giao dịch mua bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ, và các hoạt động giao dịch khác.

Đánh giá tổng giá trị các giao dịch mua bán và tần suất giao dịch của khách hàng để hiểu rõ hơn về mức độ tham gia và hoạt động của họ trên thị trường chứng khoán.

1.2 Tình hình Tài chính cá nhân:

Thu thập thông tin về tình hình tài chính cá nhân của khách hàng, bao gồm thu nhập hàng tháng, tài sản, nợ nần và các khoản tiền gửi tài khoản.

Xác định khả năng tài chính của khách hàng trong việc đáp ứng các yêu cầu tài chính của việc cho vay ký quỹ.

1.3 Hồ sơ tín dụng:

Xác định các yếu tố quan trọng:

- + Lịch sử thanh toán: Đánh giá xem người dùng đã trả nợ đúng hạn hay chậm trễ trong quá khứ.
- + Tổng số nợ hiện tại: Xem xét tổng số nợ đang có của người dùng.
- + Độ dài lịch sử tín dụng: Xem xét thời gian mà người dùng đã sử dụng các dịch vụ tín dụng.
- + Loại hình tín dụng: Xem xét sự đa dạng về loại hình tín dụng sử dụng (thẻ tín dụng, khoản vay, tiền gửi tài khoản, v.v.).
- + Số lần yêu cầu dự án vay: Xem xét số lần mà người dùng yêu cầu xem hồ sơ tín dụng của họ để xin vay tiền.
- + Thông tin về tình hình tài chính: Bao gồm thu nhập hàng tháng, tổng tài sản, số tiền tiết kiệm, và thông tin khác liên quan đến tình hình tài chính của người dùng.

Gán trọng số cho từng yếu tố

- + Các công ty tính điểm tín dụng sẽ gán trọng số khác nhau cho mỗi yếu tố tùy theo mô hình tính điểm của họ. Những yếu tố quan trọng hơn sẽ có trọng số cao hơn trong tính điểm cuối cùng.
- + Đánh giá điểm cho từng yếu tố: Dựa vào thông tin từ hồ sơ tín dụng của người dùng, công ty tính điểm sẽ đánh giá điểm cho mỗi yếu tố riêng lẻ.
- + Tổng hợp điểm cuối cùng: Sau khi có điểm cho từng yếu tố, công ty sẽ tổng hợp các điểm này lại để tính điểm hồ sơ tín dụng cuối cùng. Hệ số điểm được tính bằng tổng điểm từ các yếu tố lịch sử giao dịch, tài chính cá nhân và hồ sơ tín dụng. Mỗi yếu tố có trọng số khác

nhau dựa trên mức độ quan trọng trong việc đánh giá rủi ro. Điểm từ mỗi yếu tố được tính bằng cách gán điểm dựa trên các mức rủi ro xác định trước.

Từ công thức này, công ty chứng khoán có thể xác định mức độ rủi ro tiềm năng từ việc cho vay ký quỹ cho từng khách hàng dựa trên hệ số điểm. Các khách hàng có điểm cao hơn thể hiện mức độ an toàn và tin cậy hơn trong việc cho vay ký quỹ, trong khi những khách hàng có điểm thấp có thể đối mặt với mức rủi ro cao hơn và cần phải xem xét cẩn thận trước khi cho phép cho vay.

✓ Lịch sử giao dịch:

Tổng giá trị các giao dịch mua bán chứng khoán trong 6 tháng gần đây.

Tần suất giao dịch trung bình /tháng.

✓ Tài chính cá nhân:

Thu nhập hàng tháng.

Tổng tài sản (bao gồm tiền gửi, tài sản đầu tư khác).

Tổng nợ (thẻ tín dụng, vay ngân hàng).

✓ Hồ sơ tín dụng:

Điểm tín dụng (CIC):

Lịch sử tín dụng: Đảm bảo trả nợ đúng hạn và không có nợ xấu trong quá khứ.

Điểm từ lịch sử giao dịch: Số giao dịch/tháng x Điểm quy đổi tương ứng

Tỷ lệ nợ: Tổng nợ / Tổng tài sản x 100%

Điểm từ tỷ lệ nợ: (1 - Tỷ lệ nợ) x Điểm quy đổi tương ứng

Tỷ lệ tiền gửi so với thu nhập hàng tháng: Tổng tiền gửi / Thu nhập hàng tháng x 100%

Điểm từ tỷ lệ tiền gửi: (Tỷ lệ tiền gửi / 20) x Điểm quy đổi tương ứng

Phần 2 : Quản lý tỷ lệ cho vay ký quỹ

Quản lý tỷ lệ cho vay ký quỹ là một phần quan trọng trong mô hình quản lý rủi ro cho vay ký quỹ trong công ty chứng khoán. Chính sách này xác định tỷ lệ vốn mà khách hàng phải đóng trước khi được cho phép vay ký quỹ để thực hiện các giao dịch trên thị trường chứng khoán. Điều này giúp đảm bảo rằng khách hàng có đủ tài chính để đối mặt với rủi ro và giảm thiểu nguy cơ cho công ty chứng khoán.

2.1 Xác định các loại tài sản và giao dịch cho phép cho vay ký quỹ:

Công ty chứng khoán sẽ quy định rõ ràng các **loại tài sản** và **giao dịch** nào được cho phép cho vay ký quỹ.

Thông thường, các loại tài sản có **tính thanh khoản cao** và **giá trị ổn định** thường được cho phép cho vay ký quỹ.

2.2 Thiết lập các tỷ lệ cho vay ký quỹ cho từng loại tài sản và giao dịch:

Tỷ lệ cho vay ký quỹ được xác định dựa trên mức độ rủi ro của từng loại tài sản và giao dịch, đồng thời cũng phải đảm bảo rằng khách hàng có đủ vốn đóng trước để bảo đảm việc thực hiện giao dịch một cách an toàn và ổn định

+ Tỷ lệ cho vay ký quỹ thường được tính dựa trên giá trị tài sản hoặc giao dịch mà khách hàng muốn vay ký quỹ.

+ Công ty chứng khoán sẽ xác định mức độ rủi ro liên quan đến từng loại tài sản và giao dịch, và dựa vào đó để thiết lập các tỷ lệ cho vay ký quỹ khác nhau.

+ Tỷ lệ cho vay ký quỹ được tính theo phần trăm của giá trị tài sản hoặc giao dịch

Công thức tổng quan để tính tỷ lệ cho vay ký quỹ (tham khảo):

Tỷ lệ cho vay ký quỹ = (Giá trị tài sản/giao dịch * Tỷ lệ margin) - Số tiền đã vay trước đó

Trong đó:

Giá trị tài sản/giao dịch: Đây là giá trị của tài sản hoặc giao dịch mà khách hàng muốn vay ký quỹ. Đối với các cổ phiếu, đây thường là giá thị trường hiện tại của cổ phiếu đó.

Tỷ lệ margin: Đây là tỷ lệ phần trăm mà công ty chứng khoán quy định khách hàng phải bảo đảm. Ví dụ, nếu tỷ lệ margin là 50%, khách hàng cần đảm bảo 50% giá trị tài sản để có thể vay ký quỹ.

Số tiền đã vay trước đó: Đây là số tiền mà khách hàng đã vay từ công ty chứng khoán trước đó và đang còn nợ.

Theo quy định tại QĐ Số: 87/QĐ-UBCK/2017

1. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu do công ty chứng khoán quy định nhưng không được thấp hơn 50%.

2. Tỷ lệ ký quỹ duy trì do công ty chứng khoán quy định nhưng không được thấp hơn 30%.

Phần 3 : Chính sách và quy trình

Chính sách và quy trình cho việc cho vay ký quỹ trong công ty chứng khoán là một phần quan trọng trong việc quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định của công ty. Việc đặt giới hạn cho vay cho từng tài khoản là một phần trong chính sách và quy trình này.

1. Xây dựng chính sách và quy trình cho việc cho vay ký quỹ:

Quy trình xây dựng chính sách và quy trình bắt đầu bằng việc tạo một nhóm hoặc ủy ban chuyên gia bao gồm các nhà quản lý cấp cao, chuyên gia tài chính và các chuyên gia về rủi ro. Nhóm này sẽ phân tích các yếu tố chính liên quan đến việc cho vay ký quỹ, bao gồm mức độ rủi ro, tính thanh khoản của các tài sản, mục tiêu tài chính của công ty và các quy định và quy tắc pháp lý liên quan.

2. Đặt giới hạn cho vay cho từng tài khoản:

- + Một trong những yếu tố quan trọng trong chính sách và quy trình cho vay ký quỹ là việc đặt giới hạn cho vay cho từng tài khoản khách hàng. Mỗi tài khoản sẽ được đánh giá và xác định mức độ tài chính và khả năng quản lý rủi ro của khách hàng.
- + Dựa trên đánh giá này, công ty chứng khoán sẽ đặt giới hạn cho vay cho từng tài khoản, tức là số tiền tối đa mà khách hàng có thể vay ký quỹ. Giới hạn này sẽ được xác định dựa trên mức độ rủi ro và khả năng thanh toán của khách hàng.
- + Các yếu tố đánh giá khi đặt giới hạn bao gồm: dư nợ hiện tại của tài khoản, lịch sử giao dịch của khách hàng, tài chính cá nhân và khả năng sinh lời trong các giao dịch trước đó.
- + Giới hạn cho vay cho từng tài khoản sẽ được thiết lập sao cho đảm bảo khách hàng có thể quản lý được rủi ro và tránh rơi vào tình trạng nợ nần quá cao.

Ví dụ:

- + Khách hàng A có lịch sử giao dịch tích cực, tài chính cá nhân ổn định và đang giao dịch các tài sản có tính thanh khoản cao như cổ phiếu công ty niêm yết. Công ty chứng khoán có thể đặt giới hạn cho vay cho tài khoản của Khách hàng A là 80% giá trị tài sản để tăng cơ hội giao dịch và tạo đòn bẩy.
- + Trong khi đó, Khách hàng B có lịch sử giao dịch không ổn định và đang giao dịch các tài sản có tính thanh khoản thấp như chứng chỉ quỹ đầu tư. Công ty chứng khoán có thể đặt giới hạn cho vay cho tài khoản của Khách hàng B là 50% giá trị tài sản để giảm rủi ro và đảm bảo an toàn cho cả khách hàng và công ty.

Kết luận, việc xây dựng chính sách và quy trình rõ ràng và đặt giới hạn cho vay cho từng tài khoản giúp công ty chứng khoán quản lý rủi ro một cách hiệu quả và đảm bảo hoạt động ổn định và an toàn trong việc cho vay ký quỹ.

Phần 4 : Giám sát và theo dõi

Giám sát và theo dõi liên tục các tài khoản vay ký quỹ là một phần quan trọng trong quản lý rủi ro cho vay ký quỹ trong công ty chứng khoán. Việc thiết lập hệ thống giám sát liên tục và theo dõi biến động trong các tài khoản vay giúp công ty phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm năng và đưa ra các biện pháp ứng phó để đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định.

1. Thiết lập hệ thống giám sát liên tục các tài khoản vay ký quỹ:

+ Công ty chứng khoán sẽ thiết lập một hệ thống giám sát tự động để theo dõi liên tục các tài khoản vay ký quỹ. Hệ thống này có thể dựa trên các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, học máy, và các thuật toán phân tích dữ liệu.

+ Hệ thống giám sát sẽ tự động thu thập và phân tích dữ liệu từ các tài khoản vay, bao gồm các giao dịch mua bán, thông tin về tài sản đang giữ, và các chỉ số tài chính liên quan.

+ Hệ thống sẽ kiểm tra các tài khoản vay theo các tiêu chí định sẵn và đưa ra cảnh báo nếu phát hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây rủi ro hoặc vi phạm chính sách cho vay ký quỹ.

2. Theo dõi biến động trong các tài khoản vay và phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm năng:

+ Hệ thống giám sát liên tục sẽ theo dõi các biến động trong các tài khoản vay, bao gồm các thay đổi về giá trị tài sản đang giữ, tỷ lệ cho vay ký quỹ, số lượng giao dịch, và dư nợ của khách hàng.

+ Các biến động ngoài ngưỡng được xác định trước đó hoặc những hoạt động đáng ngờ sẽ kích hoạt cảnh báo để nhà quản lý và nhân viên có thể kiểm tra và đánh giá tình hình.

+ Nếu phát hiện các rủi ro tiềm năng, hệ thống sẽ tự động thông báo đến các bộ phận liên quan trong công ty chứng khoán để có biện pháp xử lý kịp thời.

Hệ thống giám sát phát hiện một tài khoản vay đang giao dịch tài sản có tính thanh khoản thấp và biến động giá cao trong một khoảng thời gian ngắn. Hệ thống tự động gửi cảnh báo đến nhà quản lý rủi ro và bộ phận giao dịch để kiểm tra tình hình và xem xét xử lý bổ sung như tăng tỷ lệ cho vay ký quỹ cho tài khoản này.

Hệ thống giám sát phát hiện một tài khoản vay đã vượt quá ngưỡng giới hạn cho vay định trước. Hệ thống tự động cảnh báo và ngừng cho phép giao dịch tiếp theo cho tài khoản này cho đến khi khách hàng cân đối lại tài khoản.

Việc thiết lập hệ thống giám sát liên tục và theo dõi các tài khoản vay ký quỹ giúp công ty chứng khoán phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm năng và đưa ra các biện pháp ứng phó để đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định trong việc cho vay ký quỹ.

Phần 5 : Quy định về tài sản chấp nhận làm bảo đảm

Hạn chế tài sản chấp nhận làm bảo đảm trong việc cho vay ký quỹ là một biện pháp quan trọng để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tính thanh khoản trong hoạt động cho vay ký quỹ của công ty chứng khoán

1. Xác định các loại tài sản được chấp nhận làm bảo đảm cho việc cho vay ký quỹ:

Công ty chứng khoán sẽ xác định rõ ràng các loại tài sản mà họ chấp nhận như là bảo đảm cho việc cho vay ký quỹ. Đây là những tài sản mà khách hàng đưa vào tài khoản và cam kết để bảo đảm trước mức vay ký quỹ của mình. Các tài sản chấp nhận bảo đảm có giá trị ổn định và có thể chuyển đổi thành tiền mặt một cách nhanh chóng khi cần thiết.

2. Hạn chế việc sử dụng các tài sản có tính thanh khoản thấp hoặc rủi ro cao:

Công ty chứng khoán sẽ áp dụng chính sách hạn chế việc sử dụng các tài sản có tính thanh khoản thấp hoặc rủi ro cao để làm bảo đảm cho việc cho vay ký quỹ. Những tài sản này có thể gặp khó khăn trong việc chuyển đổi thành tiền mặt nhanh chóng hoặc có khả năng biến động giá lớn.

Những tài sản có tính thanh khoản thấp hoặc rủi ro cao có thể là nguồn rủi ro lớn cho công ty chứng khoán khi khách hàng không thể đáp ứng các yêu cầu cho vay ký quỹ hoặc có khả năng mất giá trị nhanh chóng, dẫn đến việc cần tăng cường bảo đảm hoặc thu hồi nợ trong trường hợp xảy ra rủi ro lớn.

Hạn chế việc sử dụng các tài sản có tính thanh khoản thấp hoặc rủi ro cao cũng giúp giảm thiểu khả năng khách hàng sử dụng các tài sản không phù hợp hoặc không đủ đáng tin cậy để đảm bảo cho vay ký quỹ.

Ví dụ:

Công ty chứng khoán hạn chế việc chấp nhận chứng chỉ quỹ đầu tư làm bảo đảm cho việc cho vay ký quỹ vì chúng có tính thanh khoản thấp. Thay vào đó, họ chỉ chấp nhận cổ phiếu công ty niêm yết có tính thanh khoản cao và giá trị ổn định.

Công ty chứng khoán hạn chế việc cho vay ký quỹ đối với các tài sản có rủi ro cao như các cổ phiếu của các công ty khởi nghiệp hoặc các loại tài sản không được niêm yết trên thị trường chính thống.

Kết luận, việc xác định các loại tài sản được chấp nhận làm bảo đảm và hạn chế việc sử dụng các tài sản có tính thanh khoản thấp hoặc rủi ro cao giúp công ty chứng khoán giảm thiểu rủi ro và đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định trong việc cho vay ký quỹ.

Phần 6 : Giáo dục và thông tin.

Giáo dục và thông tin cho khách hàng về rủi ro của việc cho vay ký quỹ và cách quản lý rủi ro cá nhân là một phần quan trọng trong quá trình hỗ trợ và tư vấn cho khách hàng về việc tham gia hoạt động cho vay ký quỹ trong công ty chứng khoán. Việc này giúp cung cấp cho khách hàng hiểu rõ hơn về rủi ro trong việc vay ký quỹ, từ đó họ có thể đưa ra quyết định thông minh và quản lý rủi ro cá nhân một cách hiệu quả

1. Cung cấp thông tin về rủi ro của việc cho vay ký quỹ:

Công ty chứng khoán sẽ cung cấp thông tin đầy đủ và chi tiết về rủi ro của việc cho vay ký quỹ cho khách hàng. Thông tin này bao gồm những rủi ro tiềm năng mà khách hàng có thể gặp phải khi tham gia hoạt động vay ký quỹ, bao gồm:

Rủi ro thị trường: Biến động giá của tài sản có thể ảnh hưởng đến giá trị khoản vay và khả năng khách hàng đáp ứng yêu cầu cho vay ký quỹ.

Rủi ro thanh khoản: Không đủ tiền mặt để đáp ứng yêu cầu cho vay ký quỹ hoặc không thể chuyển đổi các tài sản thành tiền mặt nhanh chóng

Rủi ro liên quan đến thông tin: Việc không đánh giá đúng thông tin và thị trường có thể dẫn đến quyết định đầu tư không hiệu quả.

2. Giáo dục khách hàng về cách quản lý rủi ro cá nhân:

Công ty chứng khoán sẽ giáo dục khách hàng về cách quản lý rủi ro cá nhân một cách hiệu quả. Điều này bao gồm cung cấp các hướng dẫn và lời khuyên cho khách hàng về cách đánh giá mức độ rủi ro mà họ có thể chấp nhận, phân bổ danh mục đầu tư đa dạng và cân nhắc việc sử dụng bảo đảm cho vay một cách cẩn thận.

Khách hàng cũng sẽ được giáo dục về việc sử dụng các công cụ và tài liệu liên quan để theo dõi và đánh giá tình hình tài chính và đầu tư của mình, như báo cáo giao dịch, tài liệu đầu tư và cổ phiếu công ty.

Ngoài ra, công ty chứng khoán cũng sẽ đề xuất cho khách hàng các chiến lược quản lý rủi ro như chứng chỉ tiết kiệm, trái phiếu có lợi suất cố định, hay các quỹ đầu tư có mức rủi ro phù hợp với mục tiêu đầu tư của từng khách hàng.

Công ty chứng khoán tổ chức các buổi hội thảo và khóa đào tạo trực tuyến để giáo dục khách hàng về rủi ro và quản lý rủi ro trong việc vay ký quỹ. Trong buổi hội thảo, chuyên gia tài chính sẽ giải thích về các loại rủi ro thường gặp trong việc vay ký quỹ và cách đối phó với chúng. Công ty chứng khoán cung cấp tài liệu hướng dẫn về việc đánh giá mức độ rủi ro và xác định các mục tiêu đầu tư cho từng khách hàng. Tài liệu này giúp khách hàng hiểu rõ hơn về cách phân bổ danh mục đầu tư một cách hợp lý và hạn chế rủi ro trong tình hình thị trường biến động.

Kết luận: cung cấp thông tin và giáo dục cho khách hàng về rủi ro của việc cho vay ký quỹ và cách quản lý rủi ro cá nhân giúp họ có cái nhìn rõ ràng và tự tin hơn trong việc tham gia hoạt động này, đồng thời giảm thiểu khả năng gặp rủi ro không mong muốn và đảm bảo tính bền vững trong hoạt động cho vay ký quỹ của công ty chứng khoán.

Phần 7 : Kế hoạch dự phòng và ứng phó trường hợp khẩn cấp

1. Xác định các tình huống khẩn cấp tiềm năng:

Công ty chứng khoán sẽ xác định và phân loại các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra trong việc cho vay ký quỹ. Điều này bao gồm các tình huống như thị trường biến động mạnh, tài khoản khách hàng gặp khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu cho vay ký quỹ, hoặc tài sản thế chấp giảm giá đột ngột.

Các tình huống khẩn cấp này sẽ được ưu tiên và xếp hạng theo mức độ nghiêm trọng và khả năng ảnh hưởng đến hoạt động cho vay ký quỹ của công ty.

2. Đề xuất biện pháp khẩn cấp và phân công trách nhiệm:

Dựa trên các tình huống khẩn cấp xác định, công ty chứng khoán sẽ đề xuất các biện pháp khẩn cấp cụ thể để ứng phó với từng tình huống.

Các biện pháp này có thể bao gồm gọi thêm vốn từ các nguồn tài chính dự phòng, cắt giảm các khoản vay cho khách hàng có rủi ro cao, chuyển đổi tài sản thế chấp không ổn định thành tài sản có tính thanh khoản cao, hoặc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro mạnh hơn.

Ngoài ra, công ty sẽ phân công trách nhiệm cụ thể cho từng biện pháp khẩn cấp và xác định những người chịu trách nhiệm thực hiện.

3. Đào tạo và kiểm tra kế hoạch khẩn cấp:

Công ty chứng khoán sẽ đảm bảo rằng nhân viên liên quan được đào tạo về kế hoạch khẩn cấp và quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Kế hoạch sẽ được kiểm tra và đánh giá thường xuyên để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện kinh doanh hiện tại.

4. Sẵn sàng thực thi kế hoạch khi cần thiết:

Khi có tình huống khẩn cấp xảy ra, công ty chứng khoán sẽ thực thi kế hoạch khẩn cấp một cách kịp thời và hiệu quả.

Tất cả nhân viên liên quan sẽ được thông báo và thực hiện các biện pháp theo kế hoạch để giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo tính ổn định trong hoạt động cho vay ký quỹ.

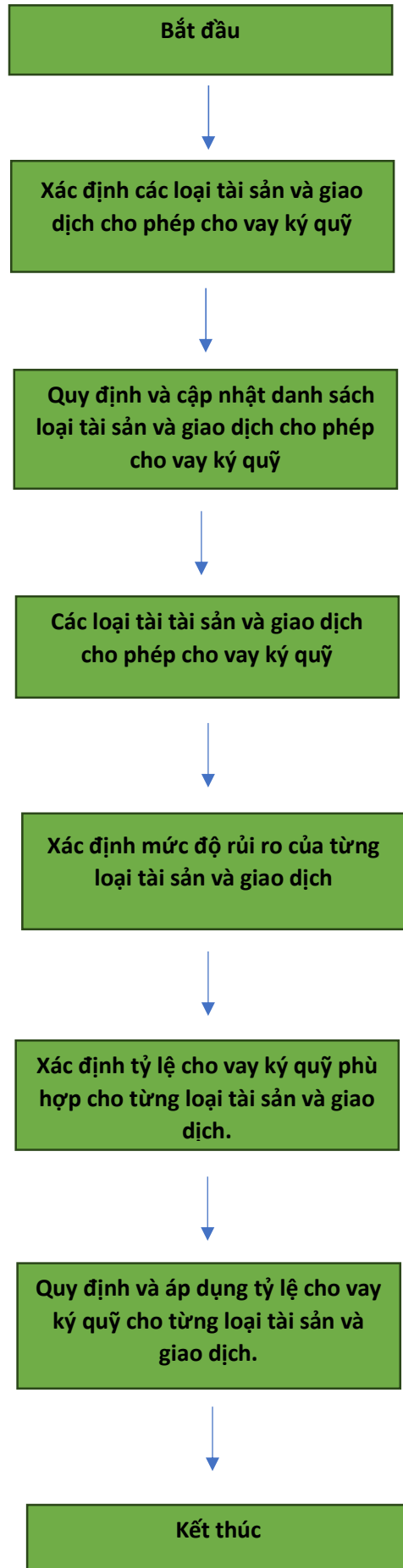
Ví dụ:

Trong trường hợp thị trường chứng khoán có biến động mạnh, công ty chứng khoán đã đề xuất kế hoạch khẩn cấp để tăng cường kiểm soát rủi ro, cắt giảm mức cho vay ký quỹ, và đảm bảo tính thanh khoản cho các khoản vay.

Nếu có một số tài khoản khách hàng gặp khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu cho vay ký quỹ, công ty chứng khoán đã đưa ra kế hoạch khẩn cấp để liên hệ và tư vấn khách hàng về cách quản lý rủi ro cá nhân và tối ưu hóa danh mục đầu tư.

Kết luận, kế hoạch khẩn cấp là một công cụ quan trọng giúp công ty chứng khoán đối phó với các tình huống khẩn cấp liên quan đến việc cho vay ký quỹ, đảm bảo tính ổn định và đồng thời giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra.

C. LƯU ĐỒ THỰC HIỆN



Giải thích lưu đồ

Bước 1: Xác định các loại tài sản và giao dịch cho phép cho vay ký quỹ

1. Khởi đầu:

Công ty chứng khoán xác định nhu cầu và mục tiêu của việc cho vay ký quỹ trong hoạt động giao dịch của mình.

2. Xác định loại tài sản và giao dịch cho phép cho vay ký quỹ:

Tiến hành nghiên cứu thị trường và phân tích các loại tài sản và giao dịch có sẵn để xác định những tài sản nào có tính thanh khoản cao, giá trị ổn định và mức độ rủi ro phù hợp để cho phép cho vay ký quỹ.

Lựa chọn các loại tài sản như cổ phiếu công ty niêm yết, trái phiếu chính phủ, quỹ ETF và các tài sản tùy chỉnh khác phù hợp với mục tiêu của công ty chứng khoán.

3. Quy định và cập nhật danh sách loại tài sản và giao dịch cho phép cho vay ký quỹ:

Thiết lập các quy định và chính sách cụ thể để quản lý danh sách loại tài sản và giao dịch được cho phép cho vay ký quỹ.

Cập nhật danh sách này thường xuyên dựa trên thay đổi trong tình hình thị trường và mức độ rủi ro của từng loại tài sản.

Bước 2: Thiết lập các tỷ lệ cho vay ký quỹ cho từng loại tài sản và giao dịch

1. Xác định mức độ rủi ro của từng loại tài sản và giao dịch:

Đánh giá mức độ rủi ro tiềm năng của từng loại tài sản và giao dịch dựa trên yếu tố như tính thanh khoản, biến động giá, mức độ ổn định, thông tin thị trường, và các yếu tố tài chính liên quan.

2. Xác định tỷ lệ cho vay ký quỹ phù hợp:

Đặt ra các tiêu chí và quy tắc để xác định tỷ lệ cho vay ký quỹ cho từng loại tài sản và giao dịch.

Thiết lập tỷ lệ cho vay ký quỹ sao cho đảm bảo việc cho vay ký quỹ được thực hiện một cách an toàn và ổn định, đồng thời giảm thiểu rủi ro cho cả khách hàng và công ty chứng khoán.

3. Quy định và áp dụng tỷ lệ cho vay ký quỹ:

Thiết lập các quy định chính sách cụ thể để áp dụng tỷ lệ cho vay ký quỹ cho từng loại tài sản và giao dịch.

Đảm bảo việc áp dụng tỷ lệ cho vay ký quỹ đúng đắn và nhất quán trong toàn bộ công ty chứng khoán.

(Còn tiếp)

HỒ SƠ RỦI RO: RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY KÝ QUỸ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOẢN

(Phạm Quốc Hưng - 0969060290)

Nhận diện rủi ro						Đánh giá rủi ro			Kiểm soát và xử lý rủi ro
STT	Phân loại rủi ro	Tên Rủi Ro	Sự kiện rủi ro có thể xảy ra	Nguyên Nhân	Hậu quả	Tần suất (Khả năng xảy ra)	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ Rủi Ro (Tần suất x Ảnh hưởng)	Kế hoạch phòng ngừa rủi ro cần thực hiện
NHÓM 1						ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG			
1	Thị trường	Rủi ro thị trường chứng khoán	Biến động giá của tài sản và chứng khoán có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản thế chấp và khả năng khách hàng đáp ứng yêu cầu đòi hỏi margin.	Nguyên Nhân Khách Quan Tình hình kinh tế và chính trị biến động, tác động giá trị tài sản đảm bảo (cổ phiếu) Nguyên Nhân Chủ Quan Việc quyết định đầu tư của KH không cân nhắc rủi ro hoặc không lường trước việc thay đổi tình hình vĩ mô	Tài chính.	Cao	Cao	Rất nghiêm trọng	Đánh giá thị trường và điều chỉnh danh mục đầu tư linh hoạt.
12	Thị trường	Rủi ro biến động thị trường tài chính (chung)	Biến động thị trường tài chính toàn cầu có thể tạo ra tác động lớn đến các khoản cho vay của công ty	Nguyên Nhân Khách Quan Biến động thị trường tài chính toàn cầu. Nguyên Nhân Chủ Quan Không kịp thời, không hiệu quả trong việc theo dõi và đánh giá ảnh hưởng của biến động thị trường tài chính	Tài chính.	Trung bình	Cao	Nghiêm trọng	Xây dựng kế hoạch ứng phó rủi ro, dự trữ tiền mặt và tối ưu hóa danh mục đầu tư.
10	Thị trường	Rủi ro về lãi suất	Thay đổi lãi suất có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản thế chấp và chi phí vay của khách hàng	Nguyên Nhân Khách Quan Thay đổi lãi suất có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản và chi phí vay. Nguyên Nhân Chủ Quan Thiếu dự đoán thay đổi lãi suất.	Tài chính.	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Đánh giá và quản lý rủi ro thay đổi lãi suất, cân nhắc các hợp đồng cố định lãi suất.
5	Khách hàng	Rủi ro nhận biết khách hàng	Công không đánh giá đúng khả năng tài chính và khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ của khách hàng khi cho vay ký quỹ	Nguyên Nhân Khách Quan Công ty không đánh giá khả năng tài chính của khách hàng. Nguyên Nhân Chủ Quan Khách hàng không có khả năng đáp ứng yêu cầu margin.	Tài chính.	Cao	Cao	Nghiêm trọng	Đánh giá tài chính khách hàng một cách cẩn thận và xác định ngưỡng ký quỹ hợp lý
14	Khách hàng	Rủi ro liên quan đến khách hàng không trung thực	Khách hàng không trung thực có thể thực hiện các hành vi gian lận, rửa tiền, vi phạm pháp luật v.v., tạo ra rủi ro mất mát tài chính, pháp lý, danh tiếng cho công ty	Nguyên Nhân Khách Quan Khách hàng không trung thực gây mất mát tài chính. Nguyên Nhân Chủ Quan Công ty không đánh giá khách hàng cẩn thận.	Tài chính.	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Đánh giá khách hàng một cách cẩn thận và xác định khách hàng đáng tin cậy.
NHÓM 2						CHO VAY - THU HỒI NỢ			
3	Thu hồi nợ	Rủi ro thanh toán	Khách hàng không thực hiện được việc thanh toán đúng hạn khi phải trả lại khoản vay.	Nguyên Nhân Khách Quan Khách hàng không thanh toán đúng hạn. Nguyên Nhân Chủ Quan Thiếu giám sát và kiểm soát thanh toán	Tài chính.	Trung bình	Rất cao	Rất nghiêm trọng	Thiết lập chính sách và quy trình quản lý rủi ro thanh toán.
2	Thu hồi nợ	Rủi ro thanh khoản	Khách hàng gặp khó khăn trong việc chuyển đổi các tài sản thế chấp thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi margin hoặc thực hiện các giao dịch khẩn cấp.	Nguyên Nhân Khách Quan Khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền mặt. Nguyên Nhân Chủ Quan Thiếu quản lý tài chính chặt chẽ	Tài chính.	Cao	Cao	Rất nghiêm trọng	Dự trữ tiền mặt và xác định các tài sản dễ dàng chuyển đổi.
4	Cho vay	Rủi ro hạn chế tài sản	Khách hàng sử dụng các tài sản không phù hợp hoặc không đủ đáng tin cậy để làm bảo đảm cho việc vay ký quỹ	Nguyên Nhân Khách Quan Sử dụng tài sản không đáng tin cậy. Nguyên Nhân Chủ Quan Khâu thẩm định đánh giá tài sản khách hàng thiếu cẩn thận.	Tài chính.	Trung bình	Cao	Nghiêm trọng	Đánh giá tài chính khách hàng và yêu cầu bảo đảm tài sản đáng tin cậy.
8	Thu hồi nợ	Rủi ro liên quan đến tín dụng	Các rủi ro về khả năng khách hàng không hoàn trả nợ vay và không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán	Nguyên Nhân Khách Quan Khách hàng không hoàn trả nợ vay và không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán. Nguyên Nhân Chủ Quan Công ty không kiểm tra tín dụng khách hàng.	Tài chính.	Trung bình	Rất cao	Rất nghiêm trọng	Đánh giá tín dụng khách hàng một cách cẩn thận, hạn chế mức đòi hỏi vay tối đa.
9	Thu hồi nợ	Rủi ro thanh lý tài sản	Trong trường hợp phải thanh lý tài sản thế chấp, giá trị thực tế của chúng có thể thấp hơn giá trị tài sản ban đầu, dẫn đến mất mát tài chính cho công ty.	Nguyên Nhân Khách Quan Giá trị thực tế của tài sản thế chấp thấp hơn giá trị ban đầu. Nguyên Nhân Chủ Quan Thiếu quy trình định giá tài sản.	Tài chính.	Cao	Cao	Rất nghiêm trọng	Đánh giá thấu đáo giá trị tài sản và hạn chế sử dụng tài sản không rõ nguồn gốc.

HỒ SƠ RỦI RO: RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY KÝ QUỸ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOẢN

(Phạm Quốc Hưng - 0969060290)

		Nhận diện rủi ro				Đánh giá rủi ro			Kiểm soát và xử lý rủi ro
STT	Phân loại rủi ro	Tên Rủi Ro	Sự kiện rủi ro có thể xảy ra	Nguyên Nhân	Hậu quả	Tần suất (Khả năng xảy ra)	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ Rủi Ro (Tần suất x Ảnh hưởng)	Kế hoạch phòng ngừa rủi ro cần thực hiện
NHÓM 3		VẬN HÀNH - ĐẢM BẢO AN TOÀN HOẠT ĐỘNG VÀ THƯƠNG HIỆU DOANH NGHIỆP							
11	Pháp lý và tuân thủ	Rủi ro thay đổi luật pháp và quy định	Thay đổi luật pháp và quy định có thể ảnh hưởng đến hoạt động và các điều kiện kinh doanh của công ty	<p>Nguyên Nhân Khách Quan Thay đổi luật pháp và quy định tác động đến hoạt động và điều kiện kinh doanh.</p> <p>Nguyên Nhân Chủ Quan Không theo dõi và cập nhật luật pháp.</p>	Pháp lý, Tài chính.	Cao	Cao	Rất Nghiêm trọng	Theo dõi và cập nhật liên tục với luật pháp và quy định mới, tư vấn chuyên nghiệp về vấn đề pháp lý.
6	Pháp lý và tuân thủ	Rủi ro pháp lý và tuân thủ	Công ty không tuân thủ các quy định và quy trình pháp lý liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ	<p>Nguyên Nhân Khách Quan Công ty không tuân thủ các quy định pháp lý và tuân thủ.</p> <p>Nguyên Nhân Chủ Quan Thiếu quy trình kiểm tra và tuân thủ pháp lý.</p>	Pháp lý, Danh tiếng.	Trung bình	Cao	Nghiêm trọng	Xây dựng quy trình kiểm tra và tuân thủ pháp lý chặt chẽ, tư vấn pháp lý chuyên nghiệp.
13	Vận hành	Rủi ro liên quan đến rửa tiền và gian lận tài chính	Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định chống rửa tiền và gian lận tài chính	<p>Nguyên Nhân Khách Quan Công ty phải tuân thủ các quy định chống rửa tiền và gian lận tài chính.</p> <p>Nguyên Nhân Chủ Quan Thiếu quy trình kiểm soát gian lận tài chính.</p>	Pháp lý, Danh tiếng.	Thấp	Rất cao	Nghiêm trọng	Xây dựng quy trình kiểm tra và tuân thủ pháp lý chặt chẽ, đào tạo nhân viên về phòng chống gian lận tài chính.
15	Vận hành	Rủi ro liên quan đến sự kiện không lường trước	Những sự kiện bất ngờ như khủng hoảng tài chính toàn cầu, đại dịch, hay các thiên tai có thể tác động đáng kể đến hoạt động cho vay ký quỹ của công ty.	<p>Nguyên Nhân Khách Quan Sự kiện bất ngờ như khủng hoảng tài chính, đại dịch, thiên tai.</p> <p>Nguyên Nhân Chủ Quan Không dự trù và ứng phó với sự kiện không lường trước.</p>	Tài chính.	Thấp	Rất cao	Nghiêm trọng	Xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp và đánh giá tác động của sự kiện bất ngờ.
7	Vận hành	Rủi ro liên quan đến hệ thống và công nghệ	Các sự cố trong hệ thống và công nghệ có thể ảnh hưởng đến khả năng giám sát và theo dõi hoạt động cho vay ký quỹ.	<p>Nguyên Nhân Khách Quan Các sự cố trong hệ thống và công nghệ tác động đến giám sát.</p> <p>Nguyên Nhân Chủ Quan Thiếu duyệt kỹ thuật và bảo mật hệ thống.</p>	Vận hành; Pháp lý, Danh tiếng.	Thấp	Cao	Nghiêm trọng	Cải thiện cơ sở hạ tầng và duyệt kỹ thuật, đào tạo nhân viên về bảo mật thông tin.

PHẦN 2

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC RỦI RO HOẠT ĐỘNG CHO VAY KÝ QUỸ

- CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

I. DANH MỤC CÁC RỦI RO CỦA HOẠT ĐỘNG CHO VAY KÝ QUỸ

- 1) **Rủi ro thị trường:** Biến động giá của tài sản và chứng khoán có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản thế chấp và khả năng khách hàng đáp ứng yêu cầu ký quỹ.
- 2) **Rủi ro thanh khoản:** Khách hàng gặp khó khăn trong việc chuyển đổi các tài sản thế chấp thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu ký quỹ hoặc thực hiện các giao dịch khẩn cấp.
- 3) **Rủi ro thanh toán:** Khách hàng không thực hiện thanh toán đúng hạn khi phải trả lại khoản vay.
- 4) **Rủi ro hạn chế tài sản:** Khách hàng sử dụng các tài sản không phù hợp hoặc không đủ đáng tin cậy để làm bảo đảm cho việc vay ký quỹ.
- 5) **Rủi ro nhận biết khách hàng:** Công ty không đánh giá đúng khả năng tài chính và khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ của khách hàng.
- 6) **Rủi ro pháp lý và tuân thủ:** Công ty không tuân thủ các quy định và quy trình pháp lý liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ.
- 7) **Rủi ro liên quan đến hệ thống và công nghệ:** Các sự cố trong hệ thống và công nghệ có thể ảnh hưởng đến khả năng giám sát và theo dõi hoạt động cho vay ký quỹ.
- 8) **Rủi ro liên quan đến tín dụng:** Các rủi ro về khả năng khách hàng không hoàn trả nợ vay và không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán.
- 9) **Rủi ro thanh lý tài sản:** Trong trường hợp phải thanh lý tài sản thế chấp, giá trị thực tế của chúng có thể thấp hơn giá trị tài sản ban đầu, dẫn đến mất mát tài chính cho công ty.
- 10) **Rủi ro về lãi suất:** Thay đổi lãi suất có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản thế chấp và chi phí vay của khách hàng.
- 11) **Rủi ro thay đổi luật pháp và quy định:** Thay đổi luật pháp và quy định có thể ảnh hưởng đến hoạt động và các điều kiện kinh doanh của công ty.
- 12) **Rủi ro về biến động thị trường tài chính:** Biến động thị trường tài chính toàn cầu có thể tạo ra tác động lớn đến các khoản vay và đầu tư của công ty.
- 13) **Rủi ro liên quan đến rửa tiền và gian lận tài chính:** Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định chống rửa tiền và ngăn chặn gian lận tài chính.
- 14) **Rủi ro liên quan đến khách hàng không trung thực:** Khách hàng không trung thực có thể tạo ra rủi ro mất mát tài chính cho công ty.
- 15) **Rủi ro liên quan đến sự kiện không lường trước:** Những sự kiện bất ngờ như khủng hoảng tài chính toàn cầu, đại dịch, hay các thiên tai có thể tác động đáng kể đến hoạt động cho vay ký quỹ của công ty.

II. PHÂN TÍCH CHI TIẾT CÁC RỦI RO

1. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Nhận diện rủi ro

Rủi ro thị trường là một trong những rủi ro chính trong hoạt động cho vay ký quỹ của công ty chứng khoán.

Xuất phát từ biến đổi giá của các tài sản và chứng khoán mà khách hàng sử dụng làm tài sản thế chấp để vay ký quỹ. Biến đổi giá có thể làm thay đổi giá trị tài sản thế chấp và ký quỹ của khách hàng, và khi giá giảm, khách hàng có thể phải đáp ứng yêu cầu ký quỹ mới hoặc thanh toán khoản nợ bổ sung.

Thế chấp và ký quỹ: Khách hàng vay ký quỹ từ công ty chứng khoán thông qua việc cung cấp tài sản thế chấp làm đảm bảo cho khoản vay. Để đảm bảo tính an toàn cho cả khách hàng và công ty, công ty chứng khoán quy định một tỷ lệ ký quỹ nhất định, tức là tỷ lệ giữa giá trị tài sản thế chấp và số tiền vay. Ví dụ, nếu tỷ lệ ký quỹ là 50%, khách hàng cần phải cung cấp tài sản thế chấp có giá trị ít nhất gấp đôi số tiền mà họ muốn vay.

Rủi ro thị trường là một trong những rủi ro không thể tránh khỏi trong hoạt động cho vay ký quỹ, và việc quản lý rủi ro này đòi hỏi sự cân nhắc cẩn thận và giám sát thị trường liên tục để đảm bảo tính ổn định và an toàn cho cả khách hàng và công ty chứng khoán

Đánh giá rủi ro

Biến động giá tài sản: Tài sản thế chấp, chẳng hạn như cổ phiếu, trái phiếu, hay các tài sản tài chính khác, có giá trị biến đổi theo biến động của thị trường tài chính. Thị trường tài chính có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, như sự biến động của các chỉ số chứng khoán, tình hình kinh tế, chính trị, hay các sự kiện đặc biệt

Tác động của biến động giá: Khi giá tài sản thế chấp giảm, giá trị tài sản thế chấp của khách hàng cũng giảm theo. Điều này có thể làm giảm tỷ lệ ký quỹ ban đầu và yêu cầu khách hàng phải đáp ứng yêu cầu ký quỹ mới. Nếu khách hàng không thể đáp ứng yêu cầu mới, công ty chứng khoán có quyền tăng cổ phần bảo đảm hoặc thực hiện bán đảm bảo để giữ lại mức ký quỹ ban đầu. Trong trường hợp giá giảm mạnh và không có đủ tài sản thế chấp để đáp ứng margin, khách hàng có thể bị thực hiện thanh lý tài sản để chi trả khoản nợ.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Phòng ngừa rủi ro: Để giảm rủi ro thị trường, công ty chứng khoán cần đảm bảo có các quy trình đánh giá rủi ro thị trường hiệu quả, quy định tỷ lệ ký quỹ phù hợp, và theo dõi biến động giá thị trường liên tục. Khách hàng cũng nên đánh giá cẩn thận khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ dựa trên tình hình tài chính và thị trường hiện tại trước khi vay ký quỹ.

Diversification: Khách hàng cũng có thể hạn chế rủi ro thị trường bằng cách đa dạng hóa danh mục đầu tư. Việc đầu tư vào nhiều loại tài sản và ngành công nghiệp khác nhau có thể giúp giảm thiểu tác động của biến động giá của một tài sản đơn lẻ đối với toàn bộ danh mục đầu tư.

2. RỦI RO THANH KHOẢN

Nhận diện rủi ro

Rủi ro thanh khoản xuất phát từ việc khách hàng gặp khó khăn trong việc chuyển đổi các tài sản thế chấp thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu ký quỹ hoặc thực hiện các giao dịch khẩn cấp.

Điều này có thể xảy ra khi tài sản thế chấp không có tính thanh khoản cao, có giá trị biến động lớn, hoặc không dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt trong thời gian ngắn.

Tính thanh khoản: Thanh khoản là khả năng của một tài sản được mua bán nhanh chóng và với giá hợp lý. Các tài sản có tính thanh khoản cao thường dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt với giá gần bằng giá thị trường. Trong khi đó, các tài sản có tính thanh khoản thấp sẽ gặp khó khăn trong việc bán ra để đáp ứng nhu cầu tiền mặt đột xuất.

Đánh giá rủi ro

- **Tài sản thế chấp không có tính thanh khoản cao:** Khách hàng thường cung cấp các tài sản như cổ phiếu, trái phiếu, hoặc quỹ đầu tư làm tài sản thế chấp để vay ký quỹ. Tuy nhiên, nếu tài sản này không có tính thanh khoản cao, khách hàng có thể gặp khó khăn trong việc chuyển đổi chúng thành tiền mặt nhanh chóng khi cần thiết.
- **Giá trị biến động lớn:** Các tài sản thế chấp có giá trị biến động lớn, chẳng hạn như các cổ phiếu của công ty đang trong giai đoạn phát triển mạnh, có thể dẫn đến tình trạng giá giảm sút đột ngột. Khi giá giảm, giá trị tài sản thế chấp cũng giảm theo, làm cho tỷ lệ ký quỹ không đủ và khách hàng phải đáp ứng yêu cầu ký quỹ mới hoặc thực hiện thanh lý tài sản để giữ lại mức ký quỹ ban đầu.
- **Không dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt trong thời gian ngắn:** Trong một số trường hợp, khách hàng có thể cần tiền mặt đột xuất để thực hiện các giao dịch khẩn cấp hoặc đáp ứng yêu cầu ký quỹ mới. Tuy nhiên, nếu tài sản thế chấp không dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt trong thời gian ngắn, khách hàng có thể gặp khó khăn và gánh chịu rủi ro thanh toán không đáng có.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Phòng ngừa rủi ro: Để giảm rủi ro thanh khoản, công ty chứng khoán nên đảm bảo rằng các tài sản thế chấp được chấp nhận có tính thanh khoản cao và ít biến động. Ngoài ra, công ty nên xem xét kỹ lưỡng khả năng tài chính của khách hàng trước khi cho vay ký quỹ để đảm bảo họ có khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ trong tình hình thị trường biến đổi.

3. RỦI RO THANH TOÁN

Nhận diện rủi ro

Rủi ro thanh toán xuất phát từ việc khách hàng không thực hiện được việc thanh toán đúng hạn khi phải trả lại khoản vay.

Điều này có thể xảy ra khi khách hàng không có đủ tiền mặt hoặc tài sản có thể chuyển đổi để chi trả khoản vay và không đáp ứng đủ nghĩa vụ thanh toán. Rủi ro này có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho cả khách hàng và công ty chứng khoán.

Khả năng thanh toán: Khi khách hàng vay ký quỹ, KH thỏa thuận trả lại khoản vay và lãi suất vào một thời điểm xác định. Việc thực hiện thanh toán đúng hạn rất quan trọng để đảm bảo tính ổn định của hệ thống cho vay ký quỹ. Nếu khách hàng không có đủ tiền mặt hoặc tài sản có thể chuyển đổi để chi trả khoản vay, họ có thể không thể thực hiện thanh toán đúng hạn.

Đánh giá rủi ro

- **Khó khăn tài chính:** Một số khách hàng có thể gặp khó khăn tài chính và không đủ tiền mặt để chi trả khoản vay vào thời điểm đáo hạn. Đánh giá rủi ro có thể là do tình hình tài chính cá nhân bất ổn, khả năng sinh lời không đủ để đáp ứng khoản nợ, hoặc các rủi ro không mong muốn đã xảy ra.
- **Rủi ro tín dụng:** Rủi ro thanh toán liên quan chặt chẽ đến rủi ro tín dụng của khách hàng. Nếu khách hàng có lịch sử tín dụng không tốt hoặc đã từng không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán trong quá khứ, công ty chứng khoán có thể đánh giá rủi ro cao và từ chối cho vay hoặc yêu cầu ký quỹ cao hơn.

Ảnh hưởng

Hậu quả cho khách hàng: Nếu khách hàng không thực hiện thanh toán đúng hạn, họ có thể bị áp dụng các biện pháp trừng phạt như tăng lãi suất, phạt tiền, hoặc mất đi các tài sản thế chấp để đền bù cho khoản nợ chưa trả. Điều này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính và danh tiếng của khách hàng.

Hậu quả cho công ty chứng khoán: Nếu khách hàng không thực hiện thanh toán đúng hạn, công ty chứng khoán có thể gánh chịu mất mát tài chính và mất tính tin cậy từ các khách hàng khác. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động và danh tiếng của công ty.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Phòng ngừa rủi ro: Để giảm rủi ro thanh toán, công ty chứng khoán cần đánh giá kỹ lưỡng khả năng tài chính của khách hàng trước khi cho vay. Cần thiết lập các chính sách và quy trình rõ ràng về việc đánh giá khách hàng, đảm bảo tính xác thực và đáng tin cậy của thông tin khách hàng cung cấp, và thiết lập các biện pháp trừng phạt và giải quyết khi khách hàng không thực hiện thanh toán đúng hạn.

4. RỦI RO HẠN CHẾ TÀI SẢN

Nhận diện rủi ro

Rủi ro hạn chế tài sản xuất phát từ việc khách hàng sử dụng các tài sản không phù hợp hoặc không đủ đáng tin cậy để làm bảo đảm cho việc vay ký quỹ.

Điều này có thể xảy ra khi khách hàng đưa ra các tài sản không đáp ứng yêu cầu ký quỹ của công ty chứng khoán hoặc không có tính thanh khoản cao để đảm bảo tiềm năng thanh toán đúng hạn khi cần thiết.

Yêu cầu ký quỹ: Công ty chứng khoán quy định các yêu cầu ký quỹ cho việc vay ký quỹ, tức là khách hàng phải đảm bảo có một khoản tiền hoặc tài sản đủ để thực hiện giao dịch và đáp ứng nghĩa vụ thanh toán khi cần thiết. Nếu khách hàng đưa ra các tài sản không đáp ứng yêu cầu ký quỹ, công ty chứng khoán có thể từ chối cho vay hoặc yêu cầu khách hàng đưa thêm tài sản đảm bảo.

Đánh giá rủi ro

- **Tính thanh khoản:** Các tài sản được sử dụng làm bảo đảm cho việc vay ký quỹ nên có tính thanh khoản cao, tức là có khả năng dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt hoặc giao dịch trên thị trường một cách nhanh chóng và hợp lý. Nếu khách hàng sử dụng các tài sản không có tính thanh khoản cao, họ có thể gặp khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu thanh toán ký quỹ hoặc thực hiện giao dịch khẩn cấp.
- **Giá trị tài sản:** Các tài sản được sử dụng làm bảo đảm thường phải có giá trị ổn định và có thể được định giá dễ dàng. Nếu khách hàng sử dụng các tài sản có giá trị biến động lớn hoặc không ổn định, giá trị thế chấp có thể giảm đáng kể khi thị trường biến đổi, làm cho tỷ lệ ký quỹ không đủ và khách hàng phải đáp ứng yêu cầu ký quỹ mới hoặc thực hiện thanh lý tài sản để giữ lại mức ký quỹ ban đầu.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Đánh giá tài chính của khách hàng: Để giảm rủi ro hạn chế tài sản, công ty chứng khoán cần tiến hành đánh giá kỹ lưỡng khả năng tài chính của khách hàng trước khi cho vay ký quỹ. Điều này bao gồm kiểm tra lịch sử tín dụng, khả năng sinh lời và khả năng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán trong tình huống khác nhau.

Công ty chứng khoán cần xây dựng chính sách và quy trình rõ ràng về việc chấp nhận tài sản làm bảo đảm cho việc vay ký quỹ, đảm bảo rằng các tài sản được chấp nhận đáp ứng các tiêu chí về tính thanh khoản, ổn định và giá trị.

Ngoài ra, công ty cần thường xuyên theo dõi và đánh giá lại tài sản thế chấp của khách hàng để đảm bảo tính đáng tin cậy và phù hợp trong suốt quá trình giao dịch.

5. RỦI RO NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG

Nhận diện rủi ro

Rủi ro nhận biết khách hàng xuất phát từ việc công ty không đánh giá đúng khả năng tài chính và khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ của khách hàng khi cho vay ký quỹ.

Điều này có thể xảy ra khi công ty chứng khoán đưa ra quyết định cho vay dựa trên thông tin không đầy đủ, không chính xác hoặc không đáng tin cậy từ khách hàng, dẫn đến việc đánh giá sai rủi ro và tạo ra các khoản vay không an toàn

Thiếu thông tin đầy đủ và chính xác: Khi công ty chứng khoán không có đủ thông tin đầy đủ và chính xác từ khách hàng, đặc biệt là về tình hình tài chính cá nhân, lịch sử giao dịch và lịch sử tín dụng, có thể dẫn đến việc đánh giá sai khả năng tài chính và khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ của khách hàng.

Đánh giá rủi ro

Khả năng đánh giá sai rủi ro: Khi công ty chứng khoán không có thông tin đủ để đánh giá rủi ro tài chính của khách hàng một cách chính xác, họ có thể đưa ra quyết định cho vay mà không phản ánh đầy đủ rủi ro tiềm năng. Điều này có thể dẫn đến việc cho vay cho các khách hàng không có khả năng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán và tăng nguy cơ mất mát tài chính cho công ty.

Không đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ: Mức ký quỹ quy định bởi công ty chứng khoán là một chỉ số quan trọng để đảm bảo tính an toàn và ổn định trong hoạt động cho vay ký quỹ. Khi công ty không đánh giá đúng khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ của khách hàng, có thể dẫn đến việc cho vay vượt quá khả năng tài chính của khách hàng, làm tăng rủi ro không cần thiết.

Không đáp ứng kịp thời các biến động: Nếu công ty chứng khoán không theo dõi và đánh giá kịp thời các biến động trong tình hình tài chính của khách hàng và thị trường, họ có thể không cập nhật được thông tin cần thiết để đánh giá lại rủi ro và điều chỉnh các quyết định về vay ký quỹ một cách phù hợp.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Phòng ngừa rủi ro: Để giảm rủi ro hạn chế khách hàng, công ty chứng khoán cần thiết lập các quy trình và chính sách đánh giá khách hàng một cách kỹ lưỡng và đáng tin cậy.

Điều này bao gồm thu thập thông tin đầy đủ và chính xác từ khách hàng, tiến hành kiểm tra lịch sử giao dịch và tín dụng, đảm bảo tính xác thực của thông tin và cập nhật thông tin liên tục để đánh giá lại rủi ro và điều chỉnh các quyết định cho vay ký quỹ một cách phù hợp

6. RỦI RO PHÁP LÝ VÀ TUÂN THỦ

Nhận diện rủi ro

Rủi ro pháp lý và tuân thủ xuất phát từ việc công ty chứng khoán không tuân thủ các quy định và quy trình pháp lý liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ. Điều này có thể xảy ra khi công ty vi phạm các quy định pháp luật, không thực hiện đúng các quy trình nội bộ, hoặc không thực hiện các biện pháp kiểm soát và giám sát cần thiết để đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ.

Đánh giá rủi ro

- **Vi phạm quy định pháp luật:** Công ty chứng khoán phải tuân thủ các quy định và quy trình pháp lý được đề ra bởi cơ quan quản lý tài chính và chứng khoán trong quốc gia hoặc khu vực hoạt động. Nếu công ty vi phạm các quy định này, họ có thể bị xử phạt hoặc đối mặt với hậu quả pháp lý và danh tiếng bị ảnh hưởng.
- **Thiếu kiểm soát nội bộ:** Công ty chứng khoán cần thiết lập các quy trình và biện pháp kiểm soát nội bộ để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy trình liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ. Nếu công ty thiếu kiểm soát nội bộ hoặc không áp dụng chúng đúng cách, có thể dẫn đến việc vi phạm quy định và rủi ro pháp lý.
- **Rủi ro pháp lý và danh tiếng:** Nếu công ty không tuân thủ pháp luật và quy định, họ có thể đối mặt với các vấn đề pháp lý và mất mát về danh tiếng. Điều này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh của công ty và độ tin cậy của khách hàng.
- **Không đáp ứng yêu cầu báo cáo và thông báo:** Các công ty chứng khoán thường phải đáp ứng các yêu cầu báo cáo và thông báo về hoạt động cho vay ký quỹ cho các cơ quan quản lý và cổ đông. Nếu công ty không cung cấp thông tin và báo cáo đầy đủ và đúng hạn, họ có thể bị xử lý pháp lý và gặp rủi ro về tuân thủ pháp luật.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Phòng ngừa rủi ro: Để giảm rủi ro pháp lý và tuân thủ, công ty chứng khoán cần thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ rõ ràng về tuân thủ pháp luật và quy định. Họ cũng cần đảm bảo rằng các nhân viên được đào tạo và hiểu rõ về các quy định và quy trình này. Đồng thời, công ty cần thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ pháp luật và quy định trong quá trình hoạt động cho vay ký quỹ.

7. RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG VÀ CÔNG NGHỆ

Nhận diện rủi ro

Rủi ro liên quan đến hệ thống và công nghệ xuất phát từ việc các sự cố trong hệ thống và công nghệ có thể ảnh hưởng đến khả năng giám sát và theo dõi hoạt động cho vay ký quỹ của công ty chứng khoán. Hệ thống và công nghệ chơi vai trò quan trọng trong việc xử lý và lưu trữ dữ liệu, quản lý giao dịch, giám sát rủi ro và tự động hóa quy trình. Nếu xảy ra sự cố, có thể dẫn đến mất dữ liệu, trì hoãn giao dịch, hoặc không thể thực hiện giám sát và theo dõi hoạt động cho vay ký quỹ một cách hiệu quả.

Đánh giá rủi ro

- **Mất dữ liệu:** Nếu hệ thống hoặc công nghệ gặp sự cố và dẫn đến mất dữ liệu, công ty chứng khoán có thể mất đi thông tin quan trọng về hoạt động cho vay ký quỹ, các khoản vay của khách hàng và các giao dịch liên quan. Điều này làm giảm khả năng giám sát và đánh giá rủi ro một cách chính xác và có thể dẫn đến việc đưa ra quyết định sai lầm.
- **Trì hoãn giao dịch:** Nếu hệ thống và công nghệ không hoạt động đúng cách, có thể dẫn đến trì hoãn trong việc xử lý giao dịch cho vay ký quỹ. Điều này làm mất đi tính thanh khoản và tính chính xác trong quá trình vay ký quỹ, và khiến cho công ty chứng khoán không thể đáp ứng kịp thời các yêu cầu ký quỹ từ khách hàng.
- **Thiếu khả năng giám sát và theo dõi:** Hệ thống và công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và theo dõi hoạt động cho vay ký quỹ. Nếu hệ thống không đáp ứng được nhu cầu giám sát và theo dõi thời gian thực, công ty chứng khoán có thể không phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm năng và không thể đưa ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời.
- **Rủi ro an ninh thông tin:** Nếu hệ thống và công nghệ không được bảo mật đúng cách, có thể dẫn đến rủi ro an ninh thông tin, trong đó dữ liệu quan trọng và nhạy cảm có thể bị truy cập trái phép hoặc bị đánh cắp. Điều này làm mất đi tính bảo mật và độ tin cậy trong hoạt động cho vay ký quỹ và làm tăng rủi ro về mất mát dữ liệu và thông tin.
- **Cập nhật công nghệ:** Công nghệ liên tục phát triển và cải tiến, và các công ty chứng khoán cần thường xuyên cập nhật hệ thống và công nghệ để đảm bảo tính hiệu quả và an toàn trong hoạt động cho vay ký quỹ. Nếu không cập nhật kịp thời, công ty có thể bị lạc hậu và không thể cạnh tranh hiệu quả trên thị trường.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Chi tiết phần này sẽ làm rõ hơn trong mảng quản lý rủi ro CNTT.

8. RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN TÍN DỤNG

Nhận diện rủi ro

Rủi ro liên quan đến tín dụng xuất phát từ khả năng khách hàng không hoàn trả nợ vay và không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán. Điều này có thể xảy ra khi khách hàng mua chứng khoán và vay ký quỹ từ công ty chứng khoán, nhưng sau đó không có đủ khả năng hoặc ý chí để thanh toán các khoản nợ này. Điều này có thể là do tình hình tài chính của khách hàng bất ổn, hoặc có thể là do thị trường chứng khoán biến động mạnh, làm giá trị tài sản của khách hàng giảm mạnh và không đáp ứng được yêu cầu ký quỹ.

Đánh giá rủi ro

- **Tình hình tài chính của khách hàng không ổn định:** Một số khách hàng có thể đang đối mặt với tình hình tài chính không ổn định hoặc có các khoản nợ khác phải trả. Khi thị trường chứng khoán biến động và giá trị tài sản giảm, khách hàng có thể không có đủ tiền để đáp ứng yêu cầu ký quỹ hoặc trả nợ vay, dẫn đến rủi ro không hoàn trả nợ.
- **Biến động thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán là môi trường biến đổi liên tục. Giá cổ phiếu và tài sản có thể thay đổi nhanh chóng dựa trên nhiều yếu tố kinh tế và chính trị. Khi giá cổ phiếu giảm mạnh, giá trị tài sản thế chấp của khách hàng cũng giảm, làm tăng rủi ro khách hàng không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán.
- **Không đủ tiền để đáp ứng yêu cầu ký quỹ:** Khi giá trị tài sản giảm, công ty chứng khoán có thể đòi hỏi khách hàng nộp thêm tiền (yêu cầu ký quỹ) để đảm bảo rằng khoản vay vẫn được bảo đảm. Nếu khách hàng không có đủ tiền để đáp ứng yêu cầu ký quỹ mới, họ có thể bị rút khỏi vị thế hoặc bị bán đứt tài sản để thanh toán nợ.
- **Thất thoát về tài sản thế chấp:** Trong một số trường hợp, tài sản thế chấp có thể không đủ đáng tin cậy để bảo đảm hoàn trả nợ. Nếu giá trị tài sản giảm mạnh và không đáp ứng yêu cầu ký quỹ, tài sản có thể bị thất thoát, và công ty chứng khoán phải chịu mất mát tài chính.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

- **Đánh giá tài chính của khách hàng:** Công ty chứng khoán cần thực hiện kiểm tra và đánh giá tài chính của khách hàng trước khi cấp phép cho vay ký quỹ. Điều này giúp xác định khả năng khách hàng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu ký quỹ.
- **Giới hạn quy mô vay:** Công ty chứng khoán nên đặt giới hạn quy mô vay cho từng khách hàng, dựa trên tình hình tài chính và khả năng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán của họ.
- **Giám sát thị trường chứng khoán:** Công ty nên liên tục giám sát thị trường chứng khoán và đánh giá tác động của biến động giá đối với giá trị tài sản thế chấp của khách hàng. Nếu cần thiết, họ nên yêu cầu khách hàng nộp thêm tiền để đảm bảo tính an toàn cho khoản vay.
- **Đa dạng hóa danh mục đầu tư:** Khuyến khích khách hàng đầu tư vào nhiều tài sản và chứng khoán khác nhau để giảm thiểu rủi ro liên quan đến biến động giá của một tài sản cụ thể.
- **Tích cực cập nhật thông tin:** Công ty chứng khoán nên đảm bảo thông tin của khách hàng được cập nhật thường xuyên, và cần có cơ chế để nắm bắt kịp thời bất kỳ sự thay đổi nào trong tình hình tài chính của khách hàng.

9. RỦI RO THANH LÝ TÀI SẢN

Nhận diện rủi ro

Rủi ro thanh lý tài sản xuất phát từ việc khách hàng không thể đáp ứng các khoản nợ vay và công ty chứng khoán buộc phải thanh lý các tài sản thế chấp để thu hồi tiền vay.

Trong trường hợp này, giá trị thực tế của tài sản thế chấp có thể thấp hơn giá trị ban đầu, gây mất mát tài chính cho công ty.

Đánh giá rủi ro

- **Giá trị thực tế thấp hơn giá trị tài sản ban đầu:** Trong điều kiện thị trường không thuận lợi hoặc tình hình tài chính của khách hàng không tốt, khi phải thanh lý tài sản thế chấp, công ty chứng khoán có thể không thu được giá trị ban đầu của tài sản. Thậm chí, trong một số trường hợp, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm mạnh so với giá trị ban đầu, dẫn đến mất mát tài chính lớn cho công ty.
- **Tính thanh khoản của tài sản:** Một yếu tố quan trọng là tính thanh khoản của tài sản thế chấp. Nếu tài sản không phải là những tài sản dễ dàng bán ra hoặc không có nhiều người quan tâm mua lại, việc thanh lý sẽ khó khăn hơn và giá trị thu về có thể thấp hơn giá trị thực tế của tài sản.
- **Biến động thị trường:** Thị trường chứng khoán có thể biến động mạnh và không thể đoán trước được. Khi giá cổ phiếu hay tài sản thế chấp giảm mạnh do tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, hay các yếu tố không lường trước khác, giá trị tài sản thanh lý có thể bị ảnh hưởng tiêu cực.
- **Áp lực thời gian:** Trong một số trường hợp, công ty chứng khoán có thể phải thanh lý tài sản thế chấp một cách khẩn cấp để đảm bảo hoạt động ổn định. Áp lực thời gian này có thể làm giảm giá trị tài sản thanh lý.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Cách phòng ngừa rủi ro thanh lý tài sản:

- **Đánh giá tín dụng khách hàng:** Công ty chứng khoán nên đánh giá tình hình tài chính của khách hàng trước khi cấp phép cho vay ký quỹ. Điều này giúp xác định khả năng khách hàng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán và giảm thiểu rủi ro thanh lý tài sản.
- **Đa dạng hóa tài sản thế chấp:** Khách hàng nên đa dạng hóa tài sản thế chấp để giảm thiểu rủi ro thanh lý. Điều này có nghĩa là họ không nên dựa vào một loại tài sản hoặc cổ phiếu duy nhất để đảm bảo vay ký quỹ.
- **Theo dõi thị trường chứng khoán:** Công ty chứng khoán nên liên tục giám sát thị trường chứng khoán và đánh giá tác động của biến động giá đối với giá trị tài sản thế chấp của khách hàng. Nếu cần thiết, họ nên yêu cầu khách hàng nộp thêm tiền để đảm bảo tính an toàn cho khoản vay.
- **Có kế hoạch dự phòng:** Công ty chứng khoán nên có kế hoạch dự phòng chi tiết để đối phó với các trường hợp phải thanh lý tài sản thế chấp. Kế hoạch này nên bao gồm các biện pháp xử lý khẩn cấp và tối ưu hóa giá trị thu về từ việc thanh lý tài sản.
- **Tư vấn và hỗ trợ khách hàng:** Công ty chứng khoán nên cung cấp tư vấn và hỗ trợ cho khách hàng về cách quản lý tài sản và đáp ứng nghĩa vụ thanh toán. Điều này giúp khách hàng có thể tự tin hơn trong việc đối phó với các tình huống khó khăn và giảm thiểu rủi ro thanh lý tài sản.

10. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Nhận diện rủi ro

Rủi ro về lãi suất xuất phát từ sự biến đổi của lãi suất thị trường, ảnh hưởng đến giá trị tài sản thế chấp và chi phí vay của khách hàng.

Rủi ro này có thể gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh và tình hình tài chính của công ty chứng khoán và khách hàng.

Đánh giá rủi ro

- **Ảnh hưởng đến giá trị tài sản thế chấp:** Thay đổi lãi suất thị trường có thể làm biến động giá trị tài sản thế chấp của khách hàng. Nếu lãi suất tăng lên, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm đi, khiến tỷ lệ ký quỹ tăng lên. Điều này có thể đòi hỏi khách hàng phải đưa thêm tiền gửi để duy trì tỷ lệ ký quỹ, hoặc nếu không, khách hàng có thể bị buộc phải thanh lý tài sản thế chấp.
- **Chi phí vay tăng:** Thay đổi lãi suất cơ bản cũng ảnh hưởng đến chi phí vay của khách hàng. Khi lãi suất tăng, chi phí vay cũng tăng lên, khiến khách hàng phải trả một khoản tiền lớn hơn cho khoản vay ký quỹ của họ. Điều này có thể làm giảm lợi nhuận và ảnh hưởng đến khả năng khách hàng đáp ứng yêu cầu ký quỹ.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Cách phòng ngừa rủi ro về lãi suất:

- **Đánh giá và quản lý rủi ro:** Công ty chứng khoán nên đánh giá và quản lý rủi ro lãi suất một cách cẩn thận. Điều này bao gồm việc theo dõi tình hình lãi suất thị trường, dự đoán các xu hướng tiềm năng và đưa ra các chiến lược quản lý rủi ro phù hợp.
- **Lựa chọn lãi suất cố định:** Khách hàng có thể lựa chọn vay ký quỹ với lãi suất cố định, giúp họ tránh những biến động không lường trước trong chi phí vay.
- **Đa dạng hóa danh mục:** Khuyến khích khách hàng đầu tư vào nhiều loại tài sản và chứng khoán khác nhau để giảm thiểu rủi ro liên quan đến biến động lãi suất và giá trị tài sản thế chấp.
- **Theo dõi và cập nhật thông tin:** Cả công ty chứng khoán và khách hàng nên liên tục theo dõi và cập nhật thông tin về thị trường và tình hình lãi suất để đưa ra các quyết định đầu tư và tài chính hợp lý.
- **Dự trữ tài chính:** Khách hàng nên có dự trữ tài chính để đối phó với các biến đổi lãi suất và đáp ứng yêu cầu ký quỹ nếu cần thiết.
- **Tư vấn chuyên gia:** Công ty chứng khoán nên cung cấp tư vấn chuyên gia về quản lý rủi ro lãi suất và các chiến lược đầu tư phù hợp với tình hình thị trường và mục tiêu tài chính của khách hàng.

11. RỦI RO THAY ĐỔI LUẬT PHÁP VÀ QUY ĐỊNH

Nhận diện rủi ro

Rủi ro thay đổi luật pháp và quy định là một yếu tố tiềm tàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động và các điều kiện kinh doanh của công ty chứng khoán. Các thay đổi này có thể xuất hiện từ các cơ quan quản lý chính phủ hoặc từ các tổ chức quốc tế và có thể ảnh hưởng đến các khía cạnh khác nhau của hoạt động cho vay ký quỹ.

Đánh giá rủi ro

- **1. Tác động đến quy định vay ký quỹ:** Thay đổi luật pháp và quy định có thể ảnh hưởng đến cách thức công ty chứng khoán vay ký quỹ và quy định về tỷ lệ ký quỹ. Các quy định mới có thể yêu cầu công ty thực hiện các biện pháp bổ sung để giảm thiểu rủi ro hoặc áp đặt các hạn chế mới về cho vay ký quỹ.
- **2. Ảnh hưởng đến các tài sản được cho phép cho vay:** Các thay đổi luật pháp có thể làm thay đổi danh sách các loại tài sản và giao dịch được công ty chứng khoán cho phép cho vay ký quỹ. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính thanh khoản và giá trị của các tài sản thế chấp và ảnh hưởng đến tỷ lệ ký quỹ.
- **3. Thay đổi về quản lý danh mục đầu tư:** Thay đổi luật pháp có thể yêu cầu công ty thay đổi quy định về quản lý danh mục đầu tư và giới hạn các giao dịch rủi ro cao. Điều này có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận và rủi ro của công ty chứng khoán.
- **4. Ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng:** Thay đổi luật pháp có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng khi tham gia vào các giao dịch vay ký quỹ. Các điều kiện và cam kết trong hợp đồng có thể thay đổi theo quy định mới, ảnh hưởng đến khả năng của khách hàng thực hiện các giao dịch.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

- **Điều tra và nghiên cứu:** Công ty chứng khoán nên thường xuyên thực hiện các nghiên cứu và đánh giá để theo dõi sự thay đổi của luật pháp và quy định liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ. Điều này giúp công ty nắm bắt kịp thời các thay đổi và chuẩn bị kế hoạch ứng phó.
- **Tuân thủ pháp luật:** Công ty chứng khoán cần tuân thủ chặt chẽ các luật pháp và quy định hiện hành và cập nhật các quy trình kinh doanh liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ.
- **Xây dựng quyền lực chính sách:** Công ty nên xây dựng chính sách linh hoạt và thích ứng được với các thay đổi luật pháp và quy định. Điều này giúp công ty thích ứng nhanh chóng với môi trường kinh doanh mới.
- **Đào tạo nhân viên:** Công ty nên đào tạo nhân viên về các thay đổi luật pháp và quy định để đảm bảo họ hiểu rõ và tuân thủ đúng quy trình kinh doanh mới.
- **Tương tác với cơ quan quản lý:** Công ty nên duy trì tương tác và liên lạc với các cơ quan quản lý chính phủ để nắm bắt thông tin mới nhất về các thay đổi luật pháp và quy định liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ.

12. RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Nhận diện rủi ro

Rủi ro về biến động thị trường tài chính là một trong những rủi ro quan trọng mà công ty chứng khoán phải đối mặt. Biến động thị trường tài chính toàn cầu có thể xuất hiện do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm tình hình kinh tế, chính sách tiền tệ, sự kiện địa phương và quốc tế, thay đổi tâm lý đầu tư của nhà đầu tư, và các yếu tố khác ảnh hưởng đến tâm lý thị trường.

Đánh giá rủi ro

Giải thích rủi ro về biến động thị trường tài chính:

1. **Tác động lên giá tài sản:** Biến động thị trường có thể làm thay đổi giá trị tài sản thế chấp của khách hàng và giá trị tài sản đầu tư của công ty. Nếu giá trị tài sản giảm đáng kể, tỷ lệ ký quỹ cũng có thể tăng, làm cho khách hàng phải đáp ứng thêm khoản tiền bổ sung để duy trì khoản vay.
2. **Khả năng khách hàng đáp ứng yêu cầu ký quỹ:** Biến động thị trường có thể làm thay đổi khả năng tài chính của khách hàng và ảnh hưởng đến khả năng họ đáp ứng yêu cầu ký quỹ. Nếu tài sản thế chấp giảm giá, khách hàng có thể gặp khó khăn trong việc đảm bảo đủ tiền mặt để duy trì khoản vay.
3. **Lãi suất và chi phí vay:** Biến động thị trường tài chính có thể ảnh hưởng đến lãi suất và chi phí vay của công ty chứng khoán. Nếu lãi suất tăng, chi phí vay cũng có thể tăng, làm giảm lợi nhuận của công ty từ hoạt động cho vay ký quỹ.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Cách phòng ngừa rủi ro về biến động thị trường tài chính:

1. **Diversification (đa dạng hóa) đầu tư:** Công ty chứng khoán nên đa dạng hóa danh mục đầu tư của mình để giảm thiểu tác động của biến động thị trường tài chính đối với tài sản đầu tư. Đa dạng hóa giúp công ty phân chia rủi ro và bảo vệ khỏi những biến động thị trường cụ thể.
2. **Quản lý danh mục đầu tư:** Công ty nên thực hiện quản lý danh mục đầu tư cẩn thận và theo dõi sát sao các biến động thị trường. Điều này giúp công ty nhanh chóng đưa ra các quyết định đầu tư linh hoạt khi thị trường biến động.
3. **Đào tạo nhân viên:** Công ty nên đào tạo nhân viên về các rủi ro và biến động thị trường tài chính để họ có kiến thức và kỹ năng cần thiết để ứng phó với tình huống biến động.
4. **Tạo kế hoạch dự phòng:** Công ty nên xây dựng kế hoạch dự phòng để đối phó với biến động thị trường tài chính và đảm bảo rằng họ có đủ vốn dự trữ để giữ vững hoạt động trong thời gian khó khăn.
5. **Theo dõi thị trường liên tục:** Công ty cần theo dõi thị trường tài chính liên tục và đưa ra các biện pháp kịp thời khi phát hiện sự biến động lớn trong thị trường.
6. **Tư vấn chuyên gia:** Công ty có thể tư vấn với các chuyên gia về thị trường tài chính và tư vấn đầu tư để có cái nhìn chính xác và phân tích đối với biến động thị trường.

13. RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN RỬA TIỀN VÀ GIAN LẬN TÀI CHÍNH

Nhận diện rủi ro

Rủi ro liên quan đến rửa tiền và gian lận tài chính là những vấn đề nghiêm trọng mà các công ty chứng khoán phải đối mặt. Rửa tiền là quá trình lợi dụng hệ thống tài chính và giao dịch tài sản để giấu giếm nguồn gốc tiền lậu hoặc hợp pháp, trong khi gian lận tài chính là hành vi lừa đảo để chiếm lợi ích cá nhân một cách trái phép. Cả hai vấn đề này có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến uy tín, danh tiếng và hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán.

Đánh giá rủi ro

- **Hậu quả pháp lý:** Công ty chứng khoán có thể bị chịu trách nhiệm pháp lý và mức phạt nặng nề nếu vi phạm các quy định chống rửa tiền và phòng ngừa gian lận tài chính. Các tổ chức giám sát tài chính có thể áp dụng các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc, bao gồm cấm hoạt động, thu hồi giấy phép, hay đình chỉ hoạt động kinh doanh.
- **Mất tiền và tài sản:** Rửa tiền và gian lận tài chính có thể làm mất tiền và tài sản của công ty chứng khoán. Các hành vi gian lận và giao dịch bất hợp pháp có thể dẫn đến mất mát tài chính nghiêm trọng và ảnh hưởng tiêu cực đến cơ cấu tài sản của công ty.
- **Mất uy tín và khách hàng:** Nếu công ty chứng khoán bị liên kết với các hoạt động rửa tiền hoặc gian lận tài chính, thì uy tín và danh tiếng của công ty sẽ bị suy giảm. Khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan khác có thể mất niềm tin vào công ty và từ chối giao dịch với công ty, dẫn đến mất khách hàng và doanh thu.

Rủi ro liên quan đến rửa tiền và gian lận tài chính là những vấn đề cần được công ty chứng khoán quan tâm và phòng ngừa một cách nghiêm túc. Tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và thiết lập các chính sách, quy trình hợp lý là cách hiệu quả để giảm thiểu rủi ro và bảo vệ hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Cách phòng ngừa rủi ro liên quan đến rửa tiền và gian lận tài chính:

- **Thiết lập chính sách và quy trình nghiêm ngặt:** Công ty nên thiết lập và tuân thủ các chính sách và quy trình nghiêm ngặt về chống rửa tiền và ngăn chặn gian lận tài chính. Đào tạo nhân viên về việc nhận biết các hoạt động nghi vấn và báo cáo sớm cho các cơ quan giám sát.
- **Kiểm tra và giám sát liên tục:** Công ty cần thực hiện kiểm tra và giám sát liên tục các hoạt động giao dịch và gian lận tài chính để phát hiện sớm các hành vi không đúng quy định. Áp dụng các công nghệ và công cụ hiện đại giúp phát hiện gian lận và hành vi nghi vấn.
- **Hợp tác với cơ quan giám sát:** Công ty chứng khoán nên hợp tác chặt chẽ với các cơ quan giám sát tài chính và tuân thủ các yêu cầu báo cáo và thông tin liên quan đến chống rửa tiền và gian lận tài chính.
- **Đào tạo nhân viên:** Đảm bảo nhân viên được đào tạo về các quy định chống rửa tiền và gian lận tài chính, và hiểu rõ tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định này.
- **Xác minh thông tin khách hàng:** Tiến hành xác minh thông tin khách hàng một cách cẩn thận, đảm bảo tính chính xác và đáng tin cậy của thông tin và tài chính của khách hàng trước khi thực hiện giao dịch.
- **Tạo môi trường đạo đức và minh bạch:** Xây dựng môi trường công việc đạo đức, minh bạch và trách nhiệm, khuyến khích nhân viên báo cáo các hành vi không đúng quy định một cách nhanh chóng và an toàn.

14. RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN KHÁCH HÀNG KHÔNG TRUNG THỰC

Nhận diện rủi ro

Rủi ro liên quan đến khách hàng không trung thực là một vấn đề quan trọng mà công ty chứng khoán phải đối mặt. Khách hàng không trung thực có thể là những cá nhân hoặc tổ chức có ý đồ gian lận, lừa đảo hoặc không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng giao dịch.

Điều này có thể dẫn đến mất mát tài chính và uy tín cho công ty chứng khoán.

Rủi ro liên quan đến khách hàng không trung thực là một trong những rủi ro quan trọng mà công ty chứng khoán cần quan tâm và phòng ngừa một cách nghiêm túc. Đánh giá khách hàng cẩn thận, theo dõi và giám sát hoạt động của khách hàng, xây dựng hợp đồng rõ ràng và minh bạch, thực hiện quy trình phòng ngừa gian lận và hợp tác với cơ quan giám sát là các biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu rủi ro và bảo vệ tài chính cho công ty chứng khoán.

Đánh giá rủi ro

- **Mất tiền và tài sản:** Khách hàng không trung thực có thể không hoàn trả các khoản nợ vay hoặc không thực hiện các giao dịch theo đúng điều kiện hợp đồng, dẫn đến mất tiền và tài sản của công ty chứng khoán.
- **Mất uy tín và khách hàng:** Nếu công ty chứng khoán không đánh giá đúng và chấp nhận khách hàng không trung thực, điều này có thể ảnh hưởng đến uy tín và danh tiếng của công ty. Khách hàng khác có thể từ chối giao dịch và hoạt động với công ty do sự lo ngại về tính minh bạch và độ tin cậy của công ty.
- **Rủi ro pháp lý:** Giao dịch với khách hàng không trung thực có thể tạo ra các vấn đề pháp lý và tranh chấp hợp đồng, dẫn đến chi phí pháp lý và thất thoát tài chính cho công ty.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Cách phòng ngừa rủi ro liên quan đến khách hàng không trung thực:

- **Đánh giá khách hàng cẩn thận:** Công ty chứng khoán nên thực hiện quá trình xác minh và đánh giá khách hàng một cách cẩn thận trước khi thực hiện các giao dịch. Xác minh thông tin cá nhân, tài chính và lịch sử giao dịch của khách hàng giúp đảm bảo tính trung thực và khả năng thanh toán của họ.
- **Theo dõi và giám sát hoạt động của khách hàng:** Công ty nên thực hiện kiểm tra và giám sát liên tục các hoạt động giao dịch của khách hàng để phát hiện sớm các hành vi không đúng quy định hoặc có dấu hiệu gian lận.
- **Hợp đồng rõ ràng và minh bạch:** Xây dựng các hợp đồng giao dịch rõ ràng, minh bạch và cung cấp đầy đủ thông tin để đảm bảo sự hiểu rõ và đồng thuận từ phía khách hàng.
- **Thực hiện quy trình phòng ngừa gian lận:** Thiết lập các chính sách, quy trình và hệ thống kiểm soát nội bộ để phòng ngừa gian lận và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của công ty.
- **Hợp tác với cơ quan giám sát:** Công ty nên hợp tác chặt chẽ với các cơ quan giám sát tài chính và báo cáo các hoạt động nghi vấn liên quan đến khách hàng không trung thực.

15. RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN KHÔNG LƯỜNG TRƯỚC

Nhận diện rủi ro

Rủi ro liên quan đến sự kiện không lường trước là một trong những rủi ro lớn mà công ty chứng khoán phải đối mặt. Những sự kiện không lường trước bao gồm các biến động không thể dự đoán được trong kinh tế và thị trường tài chính, bao gồm nhưng không giới hạn chỉ đến khủng hoảng tài chính toàn cầu, đại dịch, thiên tai, các sự kiện chính trị, xã hội hay các tình huống không lường trước khác. Những sự kiện này có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động cho vay ký quỹ của công ty chứng khoán và gây ra những rủi ro nghiêm trọng về tài chính và vận hành.

Đánh giá rủi ro

Giải thích rủi ro liên quan đến sự kiện không lường trước:

1. **Biến động thị trường và giá trị tài sản:** Các sự kiện không lường trước có thể tạo ra biến động mạnh trên thị trường tài chính và ảnh hưởng đến giá trị tài sản thế chấp. Những biến đổi này có thể làm giảm giá trị tài sản của khách hàng hoặc làm tăng yêu cầu ký quỹ, đe dọa tính thanh khoản và khả năng khách hàng đáp ứng yêu cầu về ký quỹ.
2. **Tăng rủi ro tín dụng:** Các sự kiện không lường trước thường gây ra tình trạng không chắc chắn và bất ổn trên thị trường, làm tăng rủi ro về tín dụng. Khách hàng có thể gặp khó khăn trong việc hoàn trả nợ vay hoặc không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán, dẫn đến mất mát tài chính cho công ty.
3. **Giảm thanh khoản:** Trong những tình huống không lường trước, thị trường có thể trở nên không ổn định và thanh khoản sẽ giảm, khiến việc chuyển đổi tài sản thế chấp thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu ký quỹ trở nên khó khăn.

Biện pháp kiểm soát (đề xuất)

Cách phòng ngừa rủi ro liên quan đến sự kiện không lường trước:

- **Đa dạng hóa danh mục đầu tư:** Công ty chứng khoán nên đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động thị trường lên tài sản thế chấp và khả năng đáp ứng yêu cầu ký quỹ của khách hàng.
- **Kiểm soát rủi ro tín dụng:** Công ty nên thực hiện quá trình đánh giá và quản lý rủi ro tín dụng một cách cẩn thận, đảm bảo rằng khách hàng đáp ứng đủ yêu cầu về khả năng tài chính và tuân thủ các điều khoản hợp đồng giao dịch.
- **Xây dựng kế hoạch khẩn cấp:** Công ty nên xây dựng kế hoạch khẩn cấp chi tiết để đối phó với những tình huống không lường trước, bao gồm khả năng gọi thêm vốn, cắt giảm khoản vay, và giải quyết các rủi ro tiềm năng.
- **Theo dõi thị trường và thông tin:** Công ty cần thường xuyên theo dõi biến động thị trường và cập nhật thông tin kinh tế, chính trị, xã hội và các tình huống không lường trước khác để có kế hoạch ứng phó kịp thời.
- **Hợp tác với cơ quan giám sát:** Công ty nên hợp tác chặt chẽ với cơ quan giám sát và tuân thủ các quy định và quy trình pháp lý liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu và giảm thiểu rủi ro pháp lý.